

BIÊN BẢN NIÊM YẾT
Về việc thông báo tiếp nhận công chứng văn bản phân chia di sản

Hôm nay, ngày 19 tháng 10 năm 2026, tại trụ sở Ủy ban nhân dân phường Đồng Xoài, thành phố Đồng Nai. Chúng tôi gồm có:

1. Đại diện Văn phòng công chứng Đồng Xoài, phường Bình Phước, thành phố Đồng Nai;

Ông: **Nguyễn Trường Thành** - Công chứng viên

2. Đại diện Ủy ban nhân dân phường Đồng Xoài, thành phố Đồng Nai;

Ông/Bà: Bùi Xuân Linh.....

Chức vụ: KT. UBND.....

Văn phòng công chứng Đồng Xoài, thành phố Đồng Nai tiến hành thủ tục niêm yết về việc tiếp nhận công chứng văn bản phân chia di sản của ông **Bùi Xuân Trọng**, sinh ngày 11/7/1989, căn cước công dân số 0370 8901 3202 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 10/05/2021 đã chết ngày 03/08/2025, nơi thường trú cuối cùng là: Phường Đồng Xoài, tỉnh Đồng Nai (nay là thành phố Đồng Nai) theo Trích lục khai tử (Bản sao) số 77/2025/TLKT-BS do Ủy ban nhân dân phường Đồng Xoài, tỉnh Đồng Nai cấp ngày 04/8/2025.

(Có thông báo về việc tiếp nhận công chứng văn bản phân chia di sản số: 269/TB-VPCC ngày 16/10/2026 của Văn phòng công chứng Đồng Xoài, thành phố Đồng Nai kèm theo).

Thông báo về việc tiếp nhận công chứng văn bản phân chia di sản này sẽ được Ủy ban nhân dân phường Bình Phước, thành phố Đồng Nai niêm yết trong vòng 15 (Mười lăm) ngày tính từ ngày niêm yết.

**ĐẠI DIỆN ỦY BAN NHÂN DÂN
PHƯỜNG ĐỒNG XOÀI**

**ĐẠI DIỆN VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG
TRƯỞNG VĂN PHÒNG**



Số: 269/TB-VPCC

Đồng Nai, ngày 16 tháng 10 năm 2026

THÔNG BÁO
Về việc tiếp nhận công chứng văn bản phân chia di sản

Ngày 16/10/2026, Văn phòng công chứng Đồng Xoài, thành phố Đồng Nai nhận được yêu cầu về việc công chứng Văn bản phân chia di sản.

Người để lại di sản là ông **Bùi Xuân Trọng**, sinh ngày 11/7/1989, căn cước công dân số 0370 8901 3202 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 10/05/2021 đã chết ngày 03/08/2025, nơi thường trú cuối cùng là: Phường Đồng Xoài, tỉnh Đồng Nai (nay là thành phố Đồng Nai) theo Trích lục khai tử (Bản sao) số 77/2025/TLKT-BS do Ủy ban nhân dân phường Đồng Xoài, tỉnh Đồng Nai cấp ngày 04/8/2025.

Theo trình bày của những người thừa kế thì những người thừa kế thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Bùi Xuân Trọng gồm:

1. Ông: Bùi Xuân Nghĩa (là cha đẻ), sinh ngày 12/11/1964, căn cước công dân số 0700 6400 1445 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 16/04/2021.

2. Bà: Dương Thị Mận (là mẹ đẻ), sinh ngày 01/01/1964, căn cước công dân số 0701 6400 0966 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 26/02/2024.

3. Bà: Nguyễn Thị Phương Dung (là vợ), sinh ngày 09/11/1995, căn cước công dân số 0701 9500 8914 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 10/05/2021.

4. Ông: Bùi Xuân Minh Tùng (là con đẻ), sinh ngày 09/11/2019, căn cước số 0702 1900 6310 do Bộ công an cấp ngày 29/06/2026.

5. Ông: Bùi Xuân Minh Khang (là con đẻ), sinh ngày 10/02/2023, Số định danh cá nhân: 0702 2300 1035 theo Giấy khai sinh số 60 do Ủy ban nhân dân xã Tân Thành, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước cấp ngày 09/03/2023.

Địa chỉ: Phường Đồng Xoài, thành phố Đồng Nai.

Di sản để lại:

Phản quyền sở hữu tài sản là chiếc xe ô tô theo:

Chúng nhận đăng ký xe ô tô số: 035119 do Phòng Cảnh sát giao thông - Công an tỉnh Bình Phước cấp ngày 23/07/2020, thông tin cụ thể như sau:

- Tên chủ xe: Bùi Xuân Trọng 1989

- Biển số: 93A-209.86;

- Địa chỉ: Ấp 7, Tân Thành, Đồng Xoài, BP (nay là phường Đồng Xoài, thành phố Đồng Nai);

- Nhãn hiệu: HYUNDAI;

- Màu sơn: Đen;

- Loại xe: Ô tô con

- Số máy: G4NALW622247;

- Số khung: W13BLN020974;

- Số loại: TUCSON;

- Số chỗ ngồi: 5



Nay Văn phòng công chứng Đồng Xoài, thành phố Đồng Nai niêm yết công khai yêu cầu tại trụ sở Ủy ban nhân dân phường Đồng Xoài, thành phố Đồng Nai.

Nếu ai có khiếu nại, tố cáo về việc bỏ sót, giấu giếm người thừa kế; di sản không thuộc quyền sở hữu, quyền sử dụng của người để lại di sản thì khiếu nại, tố cáo đó được gửi cho Văn phòng công chứng Đồng Xoài, thành phố Đồng Nai, địa chỉ tại: Số 1068, đường Phú Riêng Đỏ, phường Bình Phước, thành phố Đồng Nai. Điện thoại: 0271.6526789 và thông tin cho Ủy ban nhân dân cấp xã/phường nơi thực hiện việc niêm yết.

Sau thời hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết, nếu không có khiếu nại, tố cáo hoặc khiếu nại, tố cáo nhưng không đúng thì Văn phòng công chứng Đồng Xoài, thành phố Đồng Nai sẽ tiến hành công chứng theo yêu cầu của người công chứng.

Mọi tranh chấp hoặc khiếu nại, (nếu có) sau thời hạn phân chia trên sẽ do Tòa án có thẩm quyền giải quyết, Văn phòng công chứng Đồng Xoài, thành phố Đồng Nai không chịu trách nhiệm./.

Nơi nhận:

- UBND phường Đồng Xoài;
- Lưu hồ sơ.

TRƯỞNG VĂN PHÒNG



Nguyễn Trường Thành

VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
ĐỒNG XOÀI Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

Số: 270/GGT

Đồng Nai, ngày 16 tháng 10 năm 2026

GIẤY GIỚI THIỆU

Kính gửi: Ủy ban nhân dân phường Đồng Xoài, thành phố Đồng Nai

Văn phòng công chứng Đồng Xoài, thành phố Đồng Nai trân trọng giới thiệu:
Bà: Lưu Thị Phụng, sinh ngày 25/9/1996, căn cước số 0661 9601 3949 do Bộ Công an cấp ngày 15/10/2024
Địa chỉ: Khu phố Tân Bình 1, phường Bình Phước, thành phố Đồng Nai
Chức vụ: Nhân viên.
Về việc: Niêm yết Thông báo số 269/TB-VPCC ngày 16/10/2026 của Văn phòng công chứng Đồng Xoài, thành phố Đồng Nai về việc tiếp nhận công chứng văn bản phân chia di sản.
Đề nghị Quý cơ quan tạo điều kiện để ông (bà) có tên ở trên hoàn thành nhiệm vụ.
Giấy này có giá trị kể từ ngày 16/10/2026 cho đến khi hoàn thành xong công việc nêu trên.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.

TRƯỞNG VĂN PHÒNG



Nguyễn Trường Thành

Phụng
0964415692

**BIÊN BẢN
NIÊM YẾT VĂN BẢN TỔ TỤNG**

Vào hồi 15 giờ 00 phút ngày 19 tháng 10 năm 2026, tại: Ủy ban nhân dân phường
phường Đồng Xoài, thành phố Đồng Nai.

Chúng tôi gồm có:

Bà Đỗ Thị Nga

Chức vụ: Thư ký.

Ông (bà): Bùi Xuân Linh

Chức vụ: PC.T. UBND

Đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng sau của Tòa án nhân dân khu vực 9 –
Đồng Nai:

Bản án dân sự sơ thẩm số 274/2026/DS-ST ngày 29/9/2026.

Cho: Bà Đặng Thị Điệp, sinh năm 1986; CCCD: 034186012199; Địa chỉ: Khu phố
Tiến Thành 2 (nay là khu phố 1), phường Đồng Xoài, thành phố Đồng Nai).

Lý do niêm yết: Bà Điệp không có mặt tại nơi cư trú, không rõ thời điểm trở về,
không có người đủ điều kiện nhận thay.

Thời hạn niêm yết là 15 ngày kể từ ngày niêm yết.

Biên bản lập xong vào lúc 15 giờ 30 phút cùng ngày, được thông qua và thống nhất
cùng ký tên.

Đại diện tư pháp

Cán bộ Tòa án lập biên bản


Lê Thị Phương Thanh


Đỗ Thị Nga

Xác nhận của cơ quan địa phương

PHÓ CHỦ TỊCH

Bùi Xuân Linh

BIÊN BẢN
NIÊM YẾT VĂN BẢN TỔ TỤNG

Vào hồi 08 giờ 10 phút ngày 15 tháng 10 năm 2026, tại: Nhà bà Hiệp ở
K.P.1, P. Hồng Xài, TP. Hồng Nai

Chúng tôi gồm có:

Bà Đỗ Thị Nga

Chức vụ: Thư ký.

Ông (bà): Lê Văn Mậu

Chức vụ: Trưởng khu phố

Đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng sau của Tòa án nhân dân khu vực 9 –
Đồng Nai:

Bản án dân sự sơ thẩm số 274 ngày 23/9/2026

Cho: Bà Hằng Thị Hiệp - SN: 1986
Địa chỉ: K.P.1, P. Hồng Xài, TP. Hồng Nai

Thời hạn niêm yết là 15 ngày kể từ ngày niêm yết.

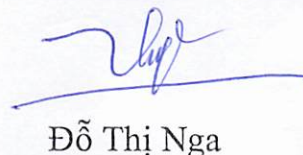
Lý do niêm yết: Bà Hiệp không có mặt tại nơi cư trú,
không có thời điểm trả về, không có người đại
diện liên lạc thay

Biên bản lập xong vào lúc 08 giờ 20 phút cùng ngày, được thông qua và thống nhất
cùng ký tên.

Đại diện khu phố

Cán bộ Tòa án lập biên bản




Đỗ Thị Nga

Xác nhận của cơ quan địa phương



PHÓ CHỦ TỊCH

Bùi Xuân Linh

BIÊN BẢN

(V/v không tổng đạt được văn bản tố tụng của Tòa án cho đương sự)

Vào hồi 08 giờ 00 phút ngày 19 tháng 10 năm 2026, tại ... KP1, P. Đông Xuân, ...

TP. Đông Nai

Chúng tôi gồm:

Bà Đỗ Thị Nga – Thư ký.

Ông (bà): ... Lê Văn Nam – Trưởng khu phố'

Đã tiến hành tổng đạt:

Bản án dân sự sơ thẩm số 274 ngày 23/3/2026

Cho ... Bà Hằng Thu' Hiệp - S.N: 1986

Địa chỉ: KP1, P. Đông Xuân, TP. Đông Nai

Lý do không tổng đạt được: Bà Hiệp không có mặt tại nhà ...
Tu', không có thời điểm tiếp' về, không có người ...
đủ điều kiện nhận thay.

Vì vậy chúng tôi lập biên bản này để làm cơ sở giải quyết vụ án.

Biên bản lập xong hồi 08 giờ 10 phút cùng ngày, đã thông qua cho mọi người cùng nghe, thống nhất ký tên.

Đại diện khu phố'...

Cán bộ Tòa án lập biên bản

[Signature]
Lê Văn Nam

[Signature]
Đỗ Thị Nga

Xác nhận của cơ quan địa phương



PHÓ CHỦ TỊCH

Bùi Xuân Linh

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 9 – ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 274/2026/DS-ST
Ngày: 29/9/2026
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 – ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Thúy

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Mạnh Trường.
2. Ông Trần Kim Thành.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Nga - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9 – Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hường - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29/9/2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 – Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 594/2026/TBTL-VA ngày 25/6/2026 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 345/2026/QĐXXST-DS ngày 10/9/2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 257/2026/QĐST-DS ngày 17/9/2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Tài Lộc (Sacombank; tên gọi trước đây: Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín); Trụ sở chính: 43-45-47 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Sài Gòn, thành phố Hồ Chí Minh; *Người đại diện theo pháp luật:* Ông Faussier Loic Michel – Tổng giám đốc; *Đại diện theo ủy quyền:* Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng Sài Gòn thương tín (Công ty SBA); *Người nhận ủy quyền lại để tham gia tố tụng:* Ông Lã Ngọc Minh, sinh năm 1970; CCCD: 037070008489; (Giấy ủy quyền số 2.915.2026.UQ- SACOMBANK.SBA ngày 02/7/2026); địa chỉ: 11/5/15 khu phố 2A, phường Đông Hưng Thuận, Thành phố Hồ Chí Minh. (Đề nghị giải quyết vắng mặt);

- Bị đơn: Bà Đặng Thị Diệp, sinh năm 1986; CCCD: 034186012199; trú tại: Khu phố 1, phường Đồng Xoài, thành phố Đồng Nai; (vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 21/5/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Tài Lộc (sau đây viết tắt là Sacombank) và người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng ông Lã Ngọc Minh, thống nhất trình bày:*

Ngày 28/3/2023, bà Đặng Thị Diệp ký với Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín (nay là Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Tài Lộc) Giấy đề nghị kèm hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân có hiệu lực từ ngày 22/10/2022 được Ngân hàng công bố trên trang thông tin điện tử của Ngân hàng - các tài liệu này gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ thu nhập của bà Diệp, Ngân hàng đã đồng ý cấp 02 thẻ gồm: thẻ tín dụng VS Cre Classic số 472074-5825 (tài khoản thẻ 3843664685) và thẻ Sacombank Pay số 211251-6853 (tài khoản thẻ 3860426851), hạn mức sử dụng chung là 70.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp thẻ, bà Diệp đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 140.108.687 đồng (thẻ VS Cre Classic 77.108.687 đồng; thẻ Sacombank Pay 63.000.000 đồng).

Trong quá trình sử dụng thẻ, bà Diệp đã thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền 80.588.002 đồng (thẻ VS Cre Classic 70.700.001 đồng; thẻ Sacombank Pay 9.888.001 đồng), thứ tự thanh toán căn cứ Điều 21 Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng. Ngân hàng có thư nhắc nợ gửi bà Diệp (dư nợ tính đến ngày 22/02/2024) yêu cầu thanh toán trong thời hạn 07 ngày nhưng bà Diệp không thanh toán. Do bà Diệp vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 18 Điều khoản và Điều kiện), Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ (thẻ Sacombank Pay ngày 26/02/2024; thẻ VS Cre Classic ngày 11/3/2024) và chuyển toàn bộ dư nợ còn lại sang nợ quá hạn (Điều 24 Điều khoản và Điều kiện).

Tính đến ngày 20/5/2024, bà Đặng Thị Diệp còn nợ tổng số tiền, cụ thể như sau: Nợ gốc: 70.368.881 đồng; Lãi quá hạn: 8,022,451 đồng; **Tổng cộng: 78.391.332 đồng** (Bảy mươi tám triệu ba trăm chín mươi một nghìn ba trăm ba mươi hai đồng);

Vì vậy, Sacombank yêu cầu giải quyết:

1. Buộc bà Đặng Thị Diệp phải trả cho ngân hàng tổng số tiền là 78.391.332 đồng (Bảy mươi tám triệu ba trăm chín mươi một nghìn ba trăm ba mươi hai đồng), trong đó: Nợ gốc: 70,368. 881 đồng; Lãi quá hạn: 8,022,451 đồng.
2. Bà Đặng Thị Diệp có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 21/5/2024 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp Đồng.

Bị đơn bà Đặng Thị Diệp mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ về các văn bản tố tụng và yêu cầu có văn bản trình bày ý kiến nhưng bà Diệp không có văn bản trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, không cung cấp tài liệu,

chứng cứ nào và vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của bà Điệp.

Tòa án căn cứ vào tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và do Tòa án thu thập để giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa:

- Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Lã Ngọc Minh có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, giữ nguyên yêu cầu khởi kiện (*cập nhật số tiền đến ngày 29/9/2026*), yêu cầu Tòa án giải quyết:

Buộc bà Đặng Thị Điệp phải trả cho Ngân hàng Sacombank số tiền tính đến ngày 29/9/2026 là 162.023.280 đồng, trong đó gồm: dư nợ quá hạn 70.368.881 đồng, lãi quá hạn 91.654.399 đồng (thẻ VS Cre Classic: dư nợ quá hạn 7.876.882 đồng, lãi quá hạn 10.164.102 đồng theo lãi suất 4,155%/tháng - tức $2,77\% \times 150\%$; thẻ Sacombank Pay: dư nợ quá hạn 62.491.999 đồng, lãi quá hạn 81.490.297 đồng theo lãi suất 4,131%/tháng - tức $2,754\% \times 150\%$); Và tiếp tục chịu lãi phát sinh từ ngày 30/9/2026 cho đến khi trả dứt nợ theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

- Bị đơn bà Đặng Thị Điệp mặc dù được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa.

Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 được sửa đổi, bổ sung và Thông tư số 39/2016/TT-NHNN và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Sài Gòn Tài Lộc:

Buộc bà Đặng Thị Điệp phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền gốc còn nợ và tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký kết phù hợp với quy định của pháp luật. Buộc bà Điệp phải tiếp tục trả lãi phát sinh sau ngày xét xử sơ thẩm cho đến ngày thực tế trả hết nợ gốc cho Ngân hàng theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng mà các bên đã ký kết.

Về nghĩa vụ chịu án phí và chi phí tố tụng đề nghị HĐXX xem xét phù hợp với quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ngân hàng Sacombank, yêu cầu bị đơn bà Đặng Thị Diệp phải trả nợ số tiền gốc và lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký kết, nên HĐXX xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án là “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn, bà Diệp có địa chỉ thường trú tại khu phố 1, phường Đồng Xoài, thành phố Đồng Nai và hiện nay đang sinh sống ở địa chỉ này nên căn cứ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân khu vực 9 – Đồng Nai có thẩm quyền giải quyết vụ án.

Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn bà Đặng Thị Diệp mặc dù được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên vụ án không tiến hành hòa giải được theo khoản 1 Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự; tại phiên tòa hôm nay, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt nguyên đơn theo khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hiệu lực của Hợp đồng:

Xét thấy, Hợp đồng được xác lập giữa Ngân hàng và bà Đặng Thị Diệp ngày 28/3/2023 bằng văn bản có chữ ký của bà Diệp, kèm Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân được Ngân hàng công bố công khai; nội dung Hợp đồng không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, chủ thể tham gia có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, hoàn toàn tự nguyện, phù hợp quy định tại các Điều 116, 117, 119, 385, 401 Bộ luật Dân sự. Do Hợp đồng được xác lập ngày 28/3/2023, trước ngày Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024 có hiệu lực (01/7/2024), nên áp dụng Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và các văn bản hướng dẫn có hiệu lực tại thời điểm xác lập, thực hiện Hợp đồng. Bị đơn không có ý kiến gì về việc xác lập, hiệu lực của Hợp đồng nên có căn cứ xác định Hợp đồng có hiệu lực pháp luật, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên. Ngân hàng chuyển nợ quá hạn ngày 26/02/2024 (thẻ Sacombank Pay) và ngày 11/3/2024 (thẻ VS Cre Classic), nộp đơn khởi kiện ngày 21/5/2024 là còn trong thời hiệu khởi kiện theo Điều 429 Bộ luật Dân sự.

[3] Về nghĩa vụ trả nợ gốc:

Xét thấy, bà Đặng Thị Diệp đã sử dụng 02 thẻ với tổng số tiền giao dịch là 140.108.687 đồng, đã thanh toán được 80.588.002 đồng; số nợ còn lại chưa thanh toán tại thời điểm chuyển nợ quá hạn theo Ngân hàng là 70.368.881 đồng (Ngân hàng gọi là “*đư nợ quá hạn*”/“*nợ gốc*”). Theo Điều 21 Điều khoản và Điều kiện, việc thu nợ trong hạn được thực hiện theo thứ tự thu các khoản phí, lãi trước, thu nợ gốc sau; đối chiếu với các bảng sao kê chi tiết của từng thẻ, thành phần của số nợ này được xác định như sau:

[3.1] Thẻ tín dụng VS Cre Classic số 472074-5825:

Tổng giao dịch 77.108.687 đồng; tổng số tiền đã thanh toán là 70.700.001 đồng (các ngày 10/5/2023: 70.000.000 đồng; 10/6/2023: 500.000 đồng; 10/7/2023: 100.000 đồng; 10/9/2023: 100.001 đồng). Sau khi trừ lãi trong hạn đã thanh toán 669.710 đồng thì số nợ gốc đã trả là 70.030.291 đồng, số nợ gốc còn lại là 7.078.396 đồng.

Số tiền 7.876.882 đồng Ngân hàng nêu là “*dư nợ quá hạn*” của thẻ này gồm: nợ gốc 7.078.396 đồng; lãi trong hạn chưa thanh toán 499.486 đồng (từ tháng 10/2023 đến tháng 3/2024); phí trễ hạn 200.000 đồng (tháng 02 và tháng 3/2024); phí 99.000 đồng (tháng 10/2023);

[3.2] Thẻ Sacombank Pay số 211251-6853:

Khoản vay tiêu dùng 63.000.000 đồng, giải ngân ngày 25/4/2023, trả góp 60 tháng, mỗi kỳ gốc 1.050.000 đồng, lãi trong hạn 882.000 đồng/tháng): tổng số tiền đã thanh toán là 9.888.001 đồng (các ngày 25/7/2023: 3.944.000 đồng; 25/9/2023: 3.944.001 đồng; 25/12/2023: 2.000.000 đồng). Sau khi trừ lãi trong hạn 6.170.000 đồng và phí trễ hạn 400.000 đồng đã thanh toán thì số nợ gốc đã trả là 3.318.001 đồng, số nợ gốc còn lại là 59.681.999 đồng.

Số tiền 62.491.999 đồng Ngân hàng nêu là “*dư nợ quá hạn*” của thẻ này gồm: nợ gốc 59.681.999 đồng; lãi trong hạn chưa thanh toán 2.650.000 đồng; phí trễ hạn chưa thanh toán 160.000 đồng (02 tháng, mỗi tháng 80.000 đồng);

Do đó, tổng số nợ gốc bà Diệp còn nợ là: $7.078.396 + 59.681.999 = 66.760.395$ đồng; lãi trong hạn chưa trả: $499.486 + 2.650.000 = 3.149.486$ đồng; phí trễ hạn và phí chưa trả: $200.000 + 99.000 + 160.000 = 459.000$ đồng; tổng cộng: $66.760.395 + 3.149.486 + 459.000 = 70.368.881$ đồng.

Như vậy, số tiền 70.368.881 đồng mà Ngân hàng nêu là “*dư nợ quá hạn*”/“*nợ gốc*” tại đơn khởi kiện và bản tự khai thực chất gồm nợ gốc 66.760.395 đồng, lãi trong hạn chưa trả 3.149.486 đồng và phí trễ hạn, phí 459.000 đồng.

Xét thấy, tại đơn khởi kiện, bản tự khai Ngân hàng chỉ yêu cầu nợ gốc và lãi quá hạn, không có yêu cầu đối với lãi trong hạn chưa trả và các khoản phí. Căn cứ theo quy định Điều 5 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án chỉ giải quyết trong phạm vi yêu cầu của đương sự.

Do đó, Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận phần nợ gốc 66.760.395 đồng và không chấp nhận phần 3.608.486 đồng (*lãi trong hạn chưa trả và phí*) nằm trong khoản Ngân hàng nêu là “*nợ gốc*”; đồng thời lãi quá hạn chỉ được tính trên nợ gốc, không tính trên lãi trong hạn chưa trả và các khoản phí.

[4] Về lãi suất quá hạn:

Theo Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng, lãi suất trong hạn do Ngân hàng công bố theo Biểu phí trong từng thời kỳ và lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn (phù hợp Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và khoản 4 Điều 13

Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước (được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 12/2024/TT-NHNN), theo đó lãi suất áp dụng đối với nợ gốc quá hạn do các bên thỏa thuận nhưng không vượt quá 150% lãi suất cho vay trong hạn).

[4.1] Đối với thẻ tín dụng VS Cre Classic:

Theo Biểu phí sản phẩm dịch vụ thẻ Sacombank ban hành kèm Quyết định số 2661/2022/QĐ-TTT ngày 28/10/2022 (có hiệu lực từ ngày 01/11/2022) của Ngân hàng, lãi suất trong hạn của thẻ tín dụng quốc tế (*hạng phổ thông*) là 2,77%/tháng (33,2%/năm) nên lãi suất quá hạn là $150\% \times 2,77\% = 4,155\%$ /tháng. Mức lãi suất này phù hợp với thỏa thuận tại Điều khoản và Điều kiện, được công bố công khai theo Biểu phí nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Tuy nhiên, lãi quá hạn chỉ được tính trên nợ gốc quá hạn 7.078.396 đồng.

[4.2] Đối với thẻ Sacombank Pay (khoản vay tiêu dùng 63.000.000 đồng):

Lãi suất trong hạn theo phương thức góp đều là 1,4%/tháng (882.000 đồng/63.000.000 đồng, thể hiện tại sao kê; đối chiếu Giấy đề nghị kiểm hợp đồng tín dụng kèm giấy nhận nợ của khoản vay). Khi tính lãi quá hạn, Ngân hàng áp dụng mức lãi suất quá hạn 4,131%/tháng - là kết quả của việc lấy lãi suất trong hạn 1,4%/tháng “quy đổi từ phương thức góp đều sang phương thức giảm dần” thành 2,754%/tháng rồi nhân với tỷ lệ 150%, khiến mức lãi suất trong hạn dùng làm cơ sở tính lãi quá hạn tăng gần gấp đôi so với mức lãi suất 1,4%/tháng mà bà Diệp được áp dụng và đã thanh toán trong thời gian trong hạn. Cơ chế “quy đổi” này chỉ được mô tả khái quát tại phần định nghĩa của hợp đồng vay, không được thể hiện bằng một công thức hoặc con số cụ thể để bên vay - là cá nhân vay tiêu dùng - có thể biết trước và dự liệu được mức lãi suất quá hạn thực tế phải gánh chịu ngay tại thời điểm xác lập hợp đồng.

Hợp đồng tín dụng do Ngân hàng soạn sẵn theo mẫu nên theo Điều 405, Điều 406 Bộ luật Dân sự, điều khoản không rõ ràng phải được giải thích theo hướng bất lợi cho bên đưa ra hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung là Ngân hàng. Trong quá trình giải quyết vụ án, Ngân hàng cũng không xuất trình được tài liệu nào chứng minh đã thông báo cụ thể cho bà Diệp biết về việc áp dụng cách tính “quy đổi” nêu trên và mức lãi suất quá hạn cụ thể được quy đổi ra tại thời điểm chuyển nợ quá hạn (26/02/2024), trong khi Hợp đồng cho phép Ngân hàng gửi mọi thông báo qua tin nhắn điện thoại, email hoặc ứng dụng Sacombank Pay nên Ngân hàng hoàn toàn có điều kiện xuất trình nếu đã thực hiện.

Xét thấy, bị đơn bà Đặng Thị Diệp vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên không có điều kiện trình bày ý kiến hay yêu cầu Ngân hàng giải trình về cách tính lãi suất nêu trên. Theo quy định tại Điều 91, khoản 4 Điều 96 Bộ luật Tố tụng dân sự, nghĩa vụ chứng minh đối với yêu cầu khởi kiện, kể cả khi bị đơn vắng mặt vẫn thuộc về nguyên đơn là bên đưa ra yêu cầu và là bên nắm giữ toàn bộ tài

liệu, chứng cứ liên quan đến việc tính lãi. Việc bị đơn vắng mặt không làm phát sinh nghĩa vụ chứng minh của bị đơn và không đồng nghĩa với việc đương nhiên chấp nhận toàn bộ số liệu do nguyên đơn tự tính toán và xuất trình.

Từ những căn cứ trên, đối với thẻ Sacombank Pay, phần lãi quá hạn được tính theo cơ chế “lãi suất quy đổi” chưa được nguyên đơn chứng minh có căn cứ và chưa chứng minh đã thông báo cho bị đơn biết nên không có căn cứ chấp nhận. Do đó, chỉ có căn cứ chấp nhận lãi quá hạn tính trên nợ gốc theo mức 150% lãi suất trong hạn 1,4%/tháng, tức 2,1%/tháng. Lãi quá hạn được tính từ ngày chuyển nợ quá hạn đến ngày 29/9/2026, lãi quá hạn = nợ gốc quá hạn x lãi suất/tháng x số tháng, cụ thể:

- Thẻ VS Cre Classic (nợ gốc quá hạn 7.078.396 đồng; lãi suất 4,155%/tháng; từ ngày 11/3/2024 đến ngày 29/9/2026 là 30 tháng 19 ngày, tức 30,6333 tháng): lãi quá hạn = 9.009.488 đồng;

- Thẻ Sacombank Pay (nợ gốc quá hạn 59.681.999 đồng; lãi suất 2,1%/tháng; từ ngày 26/2/2024 đến ngày 29/9/2026 là 31 tháng 04 ngày, tức 31,1333 tháng): lãi quá hạn = 39.020.090 đồng;

Tổng cộng lãi quá hạn được chấp nhận: $9.009.488 + 39.020.090 = 48.029.578$ đồng;

Tổng nợ: $66.760.395 + 48.029.578 = 114.789.973$ đồng.

Phần yêu cầu không được chấp nhận là $162.023.280 - 114.789.973 = 47.233.307$ đồng, gồm: 43.624.821 đồng lãi quá hạn vượt mức không được chấp nhận (do áp dụng lãi suất “quy đổi” đối với thẻ Sacombank Pay và tính trên cả lãi trong hạn, phí) mà Ngân hàng chưa chứng minh được căn cứ áp dụng và 3.608.486 đồng lãi trong hạn chưa trả, phí nằm trong khoản “nợ gốc” mà Ngân hàng không có yêu cầu.

[5] Xét yêu cầu của Ngân hàng về việc buộc bà Diệp tiếp tục thanh toán tiền lãi phát sinh từ ngày 30/9/2026 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ nợ gốc đối với thẻ VS Cre Classic số 472074-5825 và thẻ Sacombank Pay số 211251-6853.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm thì yêu cầu trên là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Tuy nhiên, lãi phát sinh từ ngày 30/9/2026 chỉ tính trên số nợ gốc còn lại của từng thẻ (7.078.396 đồng; 59.681.999 đồng) theo mức 4,155%/tháng đối với thẻ VS Cre Classic và 2,1%/tháng đối với thẻ Sacombank Pay, không tính lãi trên lãi quá hạn đã tính.

Ngân hàng không có yêu cầu đối với lãi trong hạn và phí nên Hội đồng xét xử không xem xét các khoản này.

[6] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chỉ được chấp nhận một phần nên án phí dân sự sơ thẩm được xác định tương ứng với phần yêu cầu được chấp nhận và phần yêu cầu không được chấp nhận, theo quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, cụ thể:

- Bà Đặng Thị Diệp phải chịu án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với phần yêu cầu được chấp nhận: $5\% \times 114.789.973 \text{ đồng} = 5.739.499 \text{ đồng}$;

- Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Tài LỘC phải chịu án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với phần yêu cầu không được chấp nhận: $5\% \times 47.233.307 \text{ đồng} = 2.361.665 \text{ đồng}$, được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[8] Quan điểm của đại diện VKS là có căn cứ phù hợp với nhận định của HĐXX nên được chấp nhận;

Vì các lý trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 5, khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 91, khoản 4 Điều 96; khoản 1 Điều 147; khoản 1 Điều 207; điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228; Điều 235, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 116, 117, 119, 385, 401, 405, 406, 429, 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Căn cứ khoản 4 Điều 13 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước (sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 12/2024/TT-NHNN); các Điều 7, Điều 8, Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Căn cứ Điều 24, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Tài LỘC đối với bị đơn bà Đặng Thị Diệp.

1.1 Buộc bà Đặng Thị Diệp phải thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Tài LỘC tổng số tiền **114.789.973 đồng** (Một trăm mười bốn triệu, bảy trăm tám mươi chín nghìn, chín trăm bảy mươi ba đồng), gồm: nợ gốc là 66.760.395 đồng; tiền lãi quá hạn tính đến ngày 29/9/2026 là 48.029.578 đồng. *Cụ thể theo từng thẻ:* thẻ VS Cre Classic số 472074-5825 gồm: nợ gốc 7.078.396

đồng; lãi quá hạn 9.009.488 đồng; thẻ Sacombank Pay số 211251-6853 gồm: nợ gốc 59.681.999 đồng; lãi quá hạn 39.020.090 đồng.

Kể từ ngày 30/9/2026, bà Đặng Thị Điệp còn phải tiếp tục thanh toán tiền lãi trên số nợ gốc còn lại của từng thẻ cho đến khi thanh toán xong toàn bộ nợ gốc, theo mức lãi suất 4,155%/tháng đối với thẻ VS Cre Classic số 472074-5825 (nợ gốc 7.078.396 đồng) và 2,1%/tháng đối với thẻ Sacombank Pay số 211251-6853 (nợ gốc 59.681.999 đồng);

1.2 Không chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng đối với số tiền **47.233.307 đồng**, gồm: 43.624.821 đồng lãi quá hạn vượt mức không được chấp nhận và 3.608.486 đồng lãi trong hạn, phí mà Ngân hàng không yêu cầu.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Đặng Thị Điệp phải chịu 5.739.499 đồng án phí dân sự sơ thẩm;
- Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Tài Lộc phải chịu 2.361.665 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.959.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0015449 ngày 22/6/2026 của Cơ quan thi hành án dân sự thành phố Đồng Nai; Ngân hàng còn phải nộp thêm số tiền án phí là 402.665 đồng; (*Bốn trăm lẻ hai nghìn, sáu trăm sáu mươi lăm đồng*);

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được công bố theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 9 – Đồng Nai;
- THADS Khu vực 9 – Đồng Nai;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VT (10).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**



Dương Thị Thúy

VĂN PHÒNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
KHU VỰC 1 - ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN THỰC HIỆN VIỆC TỔNG ĐẠT

Vào hồi 14 giờ 00 ngày 16 tháng 10 năm 2026, tại số 2314, Quốc lộ 14, khu phố 3, phường Đồng Xoài, thành phố Đồng Nai

Chúng tôi gồm:

Ông: **Nguyễn Minh Đức**

Chức vụ: Thừa hành viên

Ông: **Hoàng Phúc Hiền**

Chức vụ: Thư ký

Với sự tham gia của:

Ông: **Phạm Văn Đệ**

Chức vụ: Trưởng khu phố

Địa chỉ: Khu phố 3, phường Đồng Xoài, thành phố Đồng Nai

Lập biên bản giao giấy tờ, hồ sơ, tài liệu của Tòa án nhân dân Khu vực 9 - Đồng Nai do Thẩm phán: **Nguyễn Thị Thanh Nga** ký như sau:

Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 09/2026/QĐST-KDTM ngày 14/9/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 9 - Đồng Nai.

Cho đơn vị nhận: Công ty TNHH một thành viên Tramico

Địa chỉ: Số 2314, Quốc lộ 14, khu phố 3, phường Đồng Xoài, thành phố Đồng Nai

Kết quả giao nhận: Tại thời điểm tổng đạt Văn bản tố tụng nêu trên của Tòa án nhân dân Khu vực 9 - Đồng Nai, Công ty TNHH một thành viên Tramico không còn tại địa chỉ tổng đạt, không rõ dời đi đâu, không có người đủ điều kiện nhận thay.

.....
.....
.....
.....
.....

Người nhận thay là ông (bà).....Sinh năm:,
là của người được cấp, tổng đạt, thông
báo cùng nơi cư trú với người được cấp, tổng đạt, thông báo; người nhận thay cam
kết giao lại tận tay ngay cho người được cấp, tổng đạt, thông báo các văn bản nêu
trên của Tòa án nhân dân khu vực 9 - Đồng Nai để người được cấp, tổng đạt,
thông báo biết nhằm thực hiện quyền, nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định
của pháp luật.

Ông (bà): cam kết đã kiểm tra
và nhận đầy đủ văn bản, tài liệu, hồ sơ trên.

Biên bản lập xong hồi...14.... giờ..00.... cùng ngày, đã đọc lại cho mọi người
nghe, nhất trí, ký tên.

THỦA HÀNH VIÊN
(Ký ghi rõ họ tên)



Nguyễn Minh Đức

NGƯỜI GHI BIÊN BẢN
(Ký ghi rõ họ tên)

Heu

Hoàng Phúc Hiền

NGƯỜI NHẬN
(Ký ghi rõ họ tên)

XÁC NHẬN
CỦA UBND... *phường Đồng Xoài*



Bùi Xuân Linh

XÁC NHẬN CỦA TRƯỞNG/PHÓ
KHU PHỐ/ẤP/ANCS.....
(Ký ghi rõ họ tên)

Phạm Văn An

VĂN PHÒNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
KHU VỰC 1 - ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BIÊN BẢN NIÊM YẾT CÔNG KHAI
GIẤY TỜ, HỒ SƠ, TÀI LIỆU**

Vào hồi 14 giờ 02 ngày 16 tháng 10 năm 2026, tại số 2314, Quốc lộ 14, khu phố 3, phường Đồng Xoài, thành phố Đồng Nai

Chúng tôi gồm:

Ông: **Nguyễn Minh Đức**

Chức vụ: Thừa hành viên

Ông: **Hoàng Phúc Hiền**

Chức vụ: Thư ký

Với sự tham gia của:

Ông: **Phạm Văn Đệ**

Chức vụ: Trưởng khu phố

Địa chỉ: Khu phố 3, phường Đồng Xoài, thành phố Đồng Nai

Lập biên bản niêm yết công khai giấy tờ, hồ sơ, tài liệu đối với:

Công ty TNHH một thành viên Tramico

Địa chỉ: Số 2314, Quốc lộ 14, khu phố 3, phường Đồng Xoài, thành phố Đồng Nai

Các giấy tờ, hồ sơ, tài liệu của Tòa án nhân dân Khu vực 9 - Đồng Nai được niêm yết gồm:

Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 09/2026/QĐST-KDTM ngày 14/9/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 9 - Đồng Nai.

Lý do niêm yết: Tại thời điểm tổng đạt Văn bản tố tụng nêu trên của Tòa án nhân dân Khu vực 9 - Đồng Nai, Công ty TNHH một thành viên Tramico không còn tại địa chỉ tổng đạt, không rõ dời đi đâu, không có người đủ điều kiện nhận thay.

Thời gian niêm yết là 15 ngày

Địa điểm niêm yết: Ấp (khu phố).....*KP 3*....., xã
(phường).....*Đông Xuân*....., thành phố Đồng Nai.

Biên bản lập xong hồi *14* giờ *07* cùng ngày, đã đọc lại cho mọi người nghe, nhất
trí, ký tên.

THỪA HÀNH VIÊN

(Ký, ghi rõ họ tên)



[Signature]
Nguyễn Minh Đức

XÁC NHẬN

CỦA UBND ..*Phường Đông Xuân*.....



Bùi Xuân Linh

NGƯỜI GHI BIÊN BẢN

(Ký, ghi rõ họ tên)

[Signature]

Hoàng Phúc Hiền

NGƯỜI CHỨNG KIẾN

(Ký, ghi rõ họ tên)

[Signature]

Phạm Văn Đệ

TP-THV-N-02

(Ban hành kèm theo Thông tư số 08/2026/TT-BTP)

VĂN PHÒNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
KHU VỰC 1 - ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BIÊN BẢN NIÊM YẾT CÔNG KHAI
GIẤY TỜ, HỒ SƠ, TÀI LIỆU**

Vào hồi 14 giờ 00 ngày 19 tháng 10 năm 2026, tại

Ủy ban nhân dân phường Đồng Xoài, thành phố Đồng Nai.

Chúng tôi gồm:

Ông: **Nguyễn Minh Đức**

Chức vụ: Thừa hành viên

Ông: **Hoàng Phúc Hiền**

Chức vụ: Thư ký

Với sự tham gia của:

Ông: **Phạm Văn Đệ**

Chức vụ: Trưởng khu phố

Địa chỉ: Khu phố 3, phường Đồng Xoài, thành phố Đồng Nai

Lập biên bản niêm yết công khai giấy tờ, hồ sơ, tài liệu đối với:

Công ty TNHH một thành viên Tramico

Địa chỉ: Số 2314, Quốc lộ 14, khu phố 3, phường Đồng Xoài, thành phố Đồng Nai

Các giấy tờ, hồ sơ, tài liệu của Tòa án nhân dân Khu vực 9 - Đồng Nai được niêm yết gồm:

Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 09/2026/QĐST-KDTM ngày 14/9/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 9 - Đồng Nai.

Lý do niêm yết: Tại thời điểm tổng đạt Văn bản tố tụng nêu trên của Tòa án nhân dân Khu vực 9 - Đồng Nai, Công ty TNHH một thành viên Tramico không còn tại địa chỉ tổng đạt, không rõ dời đi đâu, không có người đủ điều kiện nhận thay.

Thời gian niêm yết là 15 ngày.

Đồng Nai.

trí, ký tên.

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Ký, ghi rõ họ tên)

XÁC NHẬN CỦA UBND

NGƯỜI CHỨNG KIẾN

(Ký, ghi rõ họ tên)

Bùi Xuân Linh

Số: 09/2026/QĐST-KDTM

Đồng Nai, ngày 14 tháng 9 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ

Căn cứ Điều 48, điểm c khoản 1 và khoản 3 Điều 217, Điều 218, khoản 1 Điều 219, khoản 2 Điều 273 và khoản 2 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án kinh doanh thương mại;

Xét thấy: Ngày 14 tháng 9 năm 2026, Tòa án nhân dân Khu vực 9 – Đồng Nai nhận được đơn của Ngân hàng Thương mại cổ phần Công Thương Việt Nam về việc rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện đối với Công ty TNHH một thành viên Tramico. Việc rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là tự nguyện. Bị đơn không có yêu cầu phản tố. Vì vậy, vụ án thuộc trường hợp đình chỉ giải quyết theo điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

QUYẾT ĐỊNH

1. Đình chỉ giải quyết vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 24/2026/TLST-KDTM ngày 10/9/2026 về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp tài sản*”, giữa:

**Nguyên đơn*: Ngân hàng Thương mại cổ phần Công Thương Việt Nam
Địa chỉ: Số 108 Trần Hưng Đạo, phường Cửa Nam, thành phố Hà Nội.

**Người đại diện theo ủy quyền*: Ông Nguyễn Văn Toán - P. GD Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam-Chi nhánh Bình Phước

Địa chỉ: số 622, QL 14, phường Bình Phước, thành phố Đồng Nai

**Bị đơn*: Công ty TNHH một thành viên Tramico; ✓

Địa chỉ: Số 2314, khu phố 3, phường Đồng Xoài, thành phố Đồng Nai.

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:

Ngân hàng Thương mại cổ phần Công Thương Việt Nam được quyền khởi kiện lại vụ án.

Hoàn trả lại đơn khởi kiện và các chứng cứ (bản gốc) kèm theo đơn cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Công Thương Việt Nam.

Về án phí: Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam số tiền 37.000.000đồng (Ba mươi bảy triệu đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0006210 ngày 31/10/2025 của Thi hành án dân sự thành phố Đồng Nai.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 9 - Đồng Nai;
- THADS khu vực 9- Đồng Nai;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.



Nguyễn Thị Thanh Nga

Số: 09/2026/QĐST-KDTM

Đồng Nai, ngày 14 tháng 9 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ

Căn cứ Điều 48, điểm c khoản 1 và khoản 3 Điều 217, Điều 218, khoản 1 Điều 219, khoản 2 Điều 273 và khoản 2 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án kinh doanh thương mại;

Xét thấy: Ngày 14 tháng 9 năm 2026, Tòa án nhân dân Khu vực 9 – Đồng Nai nhận được đơn của Ngân hàng Thương mại cổ phần Công Thương Việt Nam về việc rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện đối với Công ty TNHH một thành viên Tramico. Việc rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là tự nguyện. Bị đơn không có yêu cầu phản tố. Vì vậy, vụ án thuộc trường hợp đình chỉ giải quyết theo điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

QUYẾT ĐỊNH

1. Đình chỉ giải quyết vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 24/2026/TLST-KDTM ngày 10/9/2026 về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp tài sản*”, giữa:

**Nguyên đơn*: Ngân hàng Thương mại cổ phần Công Thương Việt Nam
Địa chỉ: Số 108 Trần Hưng Đạo, phường Cửa Nam, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn Toán - P. GD Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam-Chi nhánh Bình Phước

Địa chỉ: số 622, QL 14, phường Bình Phước, thành phố Đồng Nai

**Bị đơn*: Công ty TNHH một thành viên Tramico;

Địa chỉ: Số 2314, khu phố 3, phường Đồng Xoài, thành phố Đồng Nai.

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:

Ngân hàng Thương mại cổ phần Công Thương Việt Nam được quyền khởi kiện lại vụ án.

Hoàn trả lại đơn khởi kiện và các chứng cứ (bản gốc) kèm theo đơn cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Công Thương Việt Nam.

Về án phí: Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam số tiền 37.000.000đồng (Ba mươi bảy triệu đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0006210 ngày 31/10/2025 của Thi hành án dân sự thành phố Đồng Nai.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 9 - Đồng Nai;
- THADS khu vực 9- Đồng Nai;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.



Nguyễn Thị Thanh Nga

VĂN PHÒNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
KHU VỰC 1 - ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN THỰC HIỆN VIỆC TỔNG ĐẠT

Vào hồi 14 giờ 00 ngày 16 tháng 10 năm 2026, tại tổ khu phố 3, phường
Đồng Xoài, thành phố Đồng Nai

Chúng tôi gồm:

Ông: **Nguyễn Minh Đức**

Chức vụ: Thừa hành viên

Ông: **Hoàng Phúc Hiển**

Chức vụ: Thư ký

Với sự tham gia của:

Ông: **Phạm Văn Đệ**

Chức vụ: Trưởng khu phố

Địa chỉ: Khu phố 3, phường Đồng Xoài, thành phố Đồng Nai

Lập biên bản giao giấy tờ, hồ sơ, tài liệu của Tòa án nhân dân Khu vực 9 -
Đồng Nai do Thẩm phán: **Lê Thị Hương Trầm** ký như sau:

**Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 437/2026/QĐST-DS ngày
29/9/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 9 - Đồng Nai.**

Cho người nhận ông: **Hoàng Thanh Tùng**

Sinh năm: 2002

Địa chỉ: Tổ khu phố 3, phường Đồng Xoài, thành phố Đồng Nai

Kết quả giao nhận: Tại thời điểm tổng đạt Văn bản tố tụng nêu trên của Tòa
án nhân dân Khu vực 9 - Đồng Nai, người được tổng đạt Văn bản tố tụng vắng mặt
tại địa chỉ tổng đạt, không rõ đi đâu, không rõ thời gian trở về, không có người đủ
điều kiện nhận thay.

.....
.....
.....
.....

Người nhận thay là ông (bà)..... Sinh năm:,
là của người được cấp, tổng đạt, thông
báo cùng nơi cư trú với người được cấp, tổng đạt, thông báo; người nhận thay cam
kết giao lại tận tay ngay cho người được cấp, tổng đạt, thông báo các văn bản nêu
trên của Tòa án nhân dân khu vực 9 - Đồng Nai để người được cấp, tổng đạt,
thông báo biết nhằm thực hiện quyền, nghĩa vụ tổ tụng của mình theo quy định
của pháp luật.

Ông (bà): cam kết đã kiểm tra
và nhận đầy đủ văn bản, tài liệu, hồ sơ trên.

Biên bản lập xong hồi...14... giờ...10... cùng ngày, đã đọc lại cho mọi người
nghe, nhất trí, ký tên.

THỪA HÀNH VIÊN

(Ký ghi rõ họ tên)



Nguyễn Minh Đức

NGƯỜI GHI BIÊN BẢN

(Ký ghi rõ họ tên)

Heur

Hoàng Phúc Hiền

NGƯỜI NHẬN

(Ký ghi rõ họ tên)

XÁC NHẬN
CỦA UBND...Phường Đồng Nai...
XÁC NHẬN CỦA TRƯỞNG/PHÓ
KHU PHỐ/ẤP/ANCS.....
(Ký ghi rõ họ tên)



Bùi Xuân Linh

Đu
Phạm Văn Đệ

TP-THV-N-02

(Ban hành kèm theo Thông tư số 08/2026/TT-BTP)

VĂN PHÒNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
KHU VỰC 1 - ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BIÊN BẢN NIÊM YẾT CÔNG KHAI
GIẤY TỜ, HỒ SƠ, TÀI LIỆU**

Vào hồi 14 giờ 00 ngày 16 tháng 10 năm 2026, tại tổ khu phố 3, phường
Đồng Xoài, thành phố Đồng Nai

Chúng tôi gồm:

Ông: **Nguyễn Minh Đức**

Chức vụ: Thừa hành viên

Ông: **Hoàng Phúc Hiền**

Chức vụ: Thư ký

Với sự tham gia của:

Ông: **Phạm Văn Đệ**

Chức vụ: Trưởng khu phố

Địa chỉ: Khu phố 3, phường Đồng Xoài, thành phố Đồng Nai

Lập biên bản niêm yết công khai giấy tờ, hồ sơ, tài liệu đối với:

Ông: **Hoàng Thanh Tùng**

Sinh năm: 2002

Địa chỉ: Tổ khu phố 3, phường Đồng Xoài, thành phố Đồng Nai

• Các giấy tờ, hồ sơ, tài liệu của Tòa án nhân dân Khu vực 9 - Đồng Nai được
niêm yết gồm:

**Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 437/2026/QĐST-DS ngày
29/9/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 9 - Đồng Nai.**

Lý do niêm yết: Tại thời điểm tổng đạt Văn bản tố tụng nêu trên của Tòa án
nhân dân Khu vực 9 - Đồng Nai, người được tổng đạt Văn bản tố tụng vắng mặt tại
địa chỉ tổng đạt, không rõ đi đâu, không rõ thời gian trở về, không có người đủ điều
kiện nhận thay.

Thời gian niêm yết là 15 ngày

Địa điểm niêm yết: Ấp (khu phố).....*KP 3*....., xã
(phường).....*Đông Xuân*....., thành phố Đồng Nai.

Biên bản lập xong hồi *14* giờ *00* cùng ngày, đã đọc lại cho mọi người nghe, nhất
trí, ký tên.

THỦA HÀNH VIÊN



(Ký, ghi rõ họ tên)

Nguyễn Minh Đức

XÁC NHẬN

CỦA UBND

Phường Đông Xuân



Bùi Xuân Linh

NGƯỜI GHI BIÊN BẢN

(Ký, ghi rõ họ tên)

Heur

Hoàng Phúc Hiền

NGƯỜI CHỨNG KIẾN

(Ký, ghi rõ họ tên)

Phạm Văn Đệ

TP-THV-N-02

(Ban hành kèm theo Thông tư số 08/2026/TT-BTP)

VĂN PHÒNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
KHU VỰC 1 - ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BIÊN BẢN NIÊM YẾT CÔNG KHAI
GIẤY TỜ, HỒ SƠ, TÀI LIỆU**

Vào hồi 14 giờ 00 ngày 10 tháng 10 năm 2026, tại

Ủy ban nhân dân phường Đồng Xoài, thành phố Đồng Nai.

Chúng tôi gồm:

Ông: **Nguyễn Minh Đức**

Chức vụ: Thừa hành viên

Ông: **Hoàng Phúc Hiền**

Chức vụ: Thư ký

Với sự tham gia của:

Ông: **Phạm Văn Đệ**

Chức vụ: Trưởng khu phố

Địa chỉ: Khu phố 3, phường Đồng Xoài, thành phố Đồng Nai

Lập biên bản niêm yết công khai giấy tờ, hồ sơ, tài liệu đối với:

Ông: **Hoàng Thanh Tùng**

Sinh năm: 2002

Địa chỉ: Tổ khu phố 3, phường Đồng Xoài, thành phố Đồng Nai

Các giấy tờ, hồ sơ, tài liệu của Tòa án nhân dân Khu vực 9 - Đồng Nai được niêm yết gồm:

Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 437/2026/QĐST-DS ngày 29/9/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 9 - Đồng Nai.

Lý do niêm yết: Tại thời điểm tổng đạt Văn bản tố tụng nêu trên của Tòa án nhân dân Khu vực 9 - Đồng Nai, người được tổng đạt Văn bản tố tụng vắng mặt tại địa chỉ tổng đạt, không rõ đi đâu, không rõ thời gian trở về, không có người đủ điều kiện nhận thay.

Thời gian niêm yết là 15 ngày.

Địa điểm niêm yết: Ủy ban nhân dân xã (phường): Đông Xuân, thành phố
Đồng Nai.

Biên bản lập xong hồi 14 giờ 00 cùng ngày, đã đọc lại cho mọi người nghe, nhất
trí, ký tên.

THỦA HÀNH VIÊN

(Ký, ghi rõ họ tên)



Nguyễn Minh Đức
XÁC NHẬN CỦA UBND

phường Đông Xuân

NGƯỜI GHI BIÊN BẢN

(Ký, ghi rõ họ tên)

Heur

Hoàng Phúc Hiền
NGƯỜI CHỨNG KIẾN
(Ký, ghi rõ họ tên)



Bùi Xuân Linh

Du
Phạm Văn Đệ

Số: 437/2026/QĐST-DS

Đồng Nai, ngày 29 tháng 9 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ

Căn cứ vào Điều 48, điểm c khoản 1 Điều 217, Điều 218, Điều 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm;

Xét thấy: Nguyên đơn Ngân hàng TMCP Phát triển TP Hồ Chí Minh (HD Bank) có đơn xin rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện. Bị đơn không có yêu cầu phản tố. Việc rút đơn khởi kiện của nguyên đơn là tự nguyện, phù hợp với quy định pháp luật thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số: 538/2026/TLST-DS ngày 01 tháng 6 năm 2026 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” giữa:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP Phát triển TP Hồ Chí Minh (HD Bank)**

Địa chỉ: Bis Nguyễn Thị Minh Khai, phường Bến Nghé, Quận 1, TP Hồ Chí Minh (nay là Bis Nguyễn Thị Minh Khai, phường Sài Gòn, TP Hồ Chí Minh).

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hữu Đăng – Chức vụ Tổng giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Nguyễn Anh Vũ – Giám đốc Chi nhánh Bình Phước - Ngân hàng TMCP Phát triển TP Hồ Chí Minh.

Địa chỉ: Số 672 Quốc Lộ 14, phường Bình Phước, thành phố Đồng Nai.

Người được ủy quyền: Ông Nguyễn Văn Hiệu – Phó phòng KHCN.

Địa chỉ: Số 672 Quốc Lộ 14, phường Bình Phước, thành phố Đồng Nai.

x - Bị đơn: Ông **Hoàng Thanh Tùng**, sinh năm 2002;

Địa chỉ: Ấp 6, xã Tân Thành, TP Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước (Nay là ấp 6, phường Đồng Xoài, thành phố Đồng Nai).

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:

- Trả lại toàn bộ đơn khởi kiện và các chứng cứ kèm theo cho nguyên đơn.

- Nguyên đơn được quyền khởi kiện lại theo quy định của pháp luật.

- Án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn không phải chịu. Thi hành án dân sự thành phố Đồng Nai hoàn lại cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP Phát triển TP Hồ Chí Minh (HD Bank) số tiền tạm ứng án phí 27.000.000 đồng đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0012328 ngày 26/5/2026 của Thi hành án dân sự thành phố Đồng Nai.

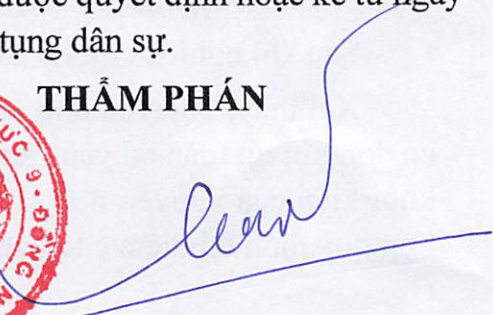
3. Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Đồng Nai;
- VKSND Khu vực 9 – Đồng Nai;
- THADS thành phố Đồng Nai;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA.



THẨM PHÁN


Lê Thị Hương Trâm

VĂN PHÒNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
KHU VỰC 1 - ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN THỰC HIỆN VIỆC TỔNG ĐẠT

Vào hồi 14 giờ 00 ngày 16 tháng 10 năm 2026, tại tổ ..., khu phố 3, phường
Đồng Xoài, thành phố Đồng Nai.

Chúng tôi gồm:

Ông: **Nguyễn Minh Đức**

Chức vụ: Thừa hành viên

Ông: **Hoàng Phúc Hiền**

Chức vụ: Thư ký

Với sự tham gia của:

Ông: **Phạm Văn Đệ**

Chức vụ: Trưởng Khu phố

Địa chỉ Khu phố 3, phường Đồng Xoài, thành phố Đồng Nai.

Lập biên bản giao giấy tờ, hồ sơ, tài liệu của Tòa án nhân dân Khu vực 9 -
Đồng Nai do Thẩm phán: **Nguyễn Thị Hằng** ký như sau:

**Bản án số 285/2026/DS-ST ngày 30/9/2026 về việc "Tranh chấp hợp
đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp tài sản" của Tòa án nhân dân Khu vực 9 -
Đồng Nai.**

Cho người nhận bà: **Phạm Thị Ngọc Ánh**

Sinh năm: 1988

Địa chỉ: Tổ..., Khu phố 3, phường Đồng Xoài, thành phố Đồng Nai.

Kết quả giao nhận: Tại thời điểm tổng đạt Văn bản tố tụng nêu trên của
Tòa án nhân dân Khu vực 9 - Đồng Nai, người được tổng đạt Văn bản tố tụng
vắng mặt tại địa chỉ tổng đạt, không rõ đi đâu, không rõ thời gian trở về, không
có người đủ điều kiện nhận thay.

.....
.....
.....
.....

Người nhận thay là ông (bà)..... Sinh năm:,
là của người được cấp, tổng đạt, thông
báo cùng nơi cư trú với người được cấp, tổng đạt, thông báo; người nhận thay cam
kết giao lại tận tay ngay cho người được cấp, tổng đạt, thông báo các văn bản nêu
trên của Tòa án nhân dân khu vực 9 - Đồng Nai để người được cấp, tổng đạt,
thông báo biết nhằm thực hiện quyền, nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định
của pháp luật.

Ông (bà): cam kết đã kiểm tra
và nhận đầy đủ văn bản, tài liệu, hồ sơ trên.

Biên bản lập xong hồi.....¹⁴ giờ.....⁰⁰ cùng ngày, đã đọc lại cho mọi người
nghe, nhất trí, ký tên.

THỦA HÀNH VIÊN
(Ký ghi rõ họ tên)



Nguyễn Minh Đức
Nguyễn Minh Đức

NGƯỜI GHI BIÊN BẢN
(Ký ghi rõ họ tên)

Hoàng Phúc Hiển
Hoàng Phúc Hiển

NGƯỜI NHẬN
(Ký ghi rõ họ tên)

XÁC NHẬN
CỦA UBND.....
Phường Đồng Nai



Bùi Xuân Linh
Bùi Xuân Linh

XÁC NHẬN CỦA TRƯỞNG/PHÓ
KHU PHỐ/ẤP/ANCS.....
(Ký ghi rõ họ tên)

Phạm Văn Đế
Phạm Văn Đế

VĂN PHÒNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
KHU VỰC 1 - ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BIÊN BẢN NIÊM YẾT CÔNG KHAI
GIẤY TỜ, HỒ SƠ, TÀI LIỆU**

Vào hồi 14 giờ 00 ngày 16 tháng 10 năm 2026, tại khu phố 3, phường Đồng Xoài, thành phố Đồng Nai.

Chúng tôi gồm:

Ông: **Nguyễn Minh Đức**

Chức vụ: Thừa hành viên

Ông: **Hoàng Phúc Hiền**

Chức vụ: Thư ký

Với sự tham gia của:

Ông: **Phạm Văn Đệ**

Chức vụ: Trưởng Khu phố

Địa chỉ Khu phố 3, phường Đồng Xoài, thành phố Đồng Nai.

Lập biên bản niêm yết công khai giấy tờ, hồ sơ, tài liệu đối với:

Bà: **Phạm Thị Ngọc Ánh**

Sinh năm: 1988

Địa chỉ: Tổ..., Khu phố 3, phường Đồng Xoài, thành phố Đồng Nai.

Các giấy tờ, hồ sơ, tài liệu của Tòa án nhân dân Khu vực 9 - Đồng Nai được niêm yết gồm:

Bản án số 285/2026/DS-ST ngày 30/9/2026 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp tài sản" của Tòa án nhân dân Khu vực 9 - Đồng Nai.

Lý do niêm yết: Tại thời điểm tổng đạt Văn bản tố tụng nêu trên của Tòa án nhân dân Khu vực 9 - Đồng Nai, người được tổng đạt Văn bản tố tụng vắng mặt tại địa chỉ tổng đạt, không rõ đi đâu, không rõ thời gian trở về, không có người đủ điều kiện nhận thay.

Thời gian niêm yết là 15 ngày

Địa điểm niêm yết: Ấp (khu phố).....*KP 3*....., xã
(phường).....*Đông Xuân*....., thành phố Đồng Nai.

Biên bản lập xong hồi *14* giờ *10* cùng ngày, đã đọc lại cho mọi người nghe, nhất
trí, ký tên.



THỦA HÀNH VIÊN

(Ký, ghi rõ họ tên)

Nguyễn Minh Đức

XÁC NHẬN

CỦA UBND



Bùi Xuân Linh

NGƯỜI GHI BIÊN BẢN

(Ký, ghi rõ họ tên)

Heu

Hoàng Phúc Hiền

NGƯỜI CHỨNG KIẾN

(Ký, ghi rõ họ tên)

Đu
Phạm Văn Đe

TP-THV-N-02

(Ban hành kèm theo Thông tư số 08/2026/TT-BTP)

VĂN PHÒNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
KHU VỰC 1 - ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BIÊN BẢN NIÊM YẾT CÔNG KHAI
GIẤY TỜ, HỒ SƠ, TÀI LIỆU**

Vào hồi 14 giờ 30 ngày 10 tháng 10 năm 2026, tại

Ủy ban nhân dân phường Đồng Xoài, thành phố Đồng Nai.

Chúng tôi gồm:

Ông: **Nguyễn Minh Đức**

Chức vụ: Thừa hành viên

Ông: **Hoàng Phúc Hiển**

Chức vụ: Thư ký

Với sự tham gia của:

Ông: **Phạm Văn Đệ**

Chức vụ: Trưởng Khu phố

Địa chỉ Khu phố 3, phường Đồng Xoài, thành phố Đồng Nai.

Lập biên bản niêm yết công khai giấy tờ, hồ sơ, tài liệu đối với:

Bà: **Phạm Thị Ngọc Ánh**

Sinh năm: 1988

Địa chỉ: Tổ..., Khu phố 3, phường Đồng Xoài, thành phố Đồng Nai.

Các giấy tờ, hồ sơ, tài liệu của Tòa án nhân dân Khu vực 9 - Đồng Nai được niêm yết gồm:

Bản án số 285/2026/DS-ST ngày 30/9/2026 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp tài sản" của Tòa án nhân dân Khu vực 9 - Đồng Nai.

Lý do niêm yết: Tại thời điểm tổng đạt Văn bản tố tụng nêu trên của Tòa án nhân dân Khu vực 9 - Đồng Nai, người được tổng đạt Văn bản tố tụng vắng mặt tại địa chỉ tổng đạt, không rõ đi đâu, không rõ thời gian trở về, không có người đủ điều kiện nhận thay.

Thời gian niêm yết là 15 ngày.

Địa điểm niêm yết: Ủy ban nhân dân xã (phường): Phường Đông Xá..., thành phố
Đông Nai.

Biên bản lập xong hồi 14 giờ 00 cùng ngày, đã đọc lại cho mọi người nghe, nhất
trí, ký tên.



THỪA HÀNH VIÊN

(Ký, ghi rõ họ tên)

[Signature]

Nguyễn Minh Đức

XÁC NHẬN CỦA UBND

Phường Đông Xá

NGƯỜI GHI BIÊN BẢN

(Ký, ghi rõ họ tên)

[Signature]

Hoàng Phúc Hiền

NGƯỜI CHỨNG KIẾN

(Ký, ghi rõ họ tên)

[Signature]

Phạm Văn Tê



Bùi Xuân Linh

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 9- ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 285/2026/DS-ST

Ngày: 30 - 9 - 2026

V/v: “Tranh chấp hợp đồng tín
dụng, hợp đồng thế chấp tài sản”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9- ĐỒNG NAI

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng

Các hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Hiệp

Bà Đinh Thị Thảo

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Ông Trương Văn Phương – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9- Đồng Nai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9- Đồng Nai tham gia phiên tòa:*
Bà Lê Thị Huê - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9- Đồng Nai xét xử sơ thẩm, công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 662/2026/TLST-DS ngày 14 tháng 7 năm 2026 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 323/2026/QĐST-DS ngày 28/8/2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 248/2026/QĐST- HPT ngày 14/9/2026 của TAND khu vực 9- Đồng Nai giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:*

Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (Ngân hàng).

Địa chỉ: Số 89 Láng Hạ, phường Đống Đa, thành phố Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí Dũng- Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo uỷ quyền của ông Dũng: Ông Hà Xuân Sơn

(Theo Văn bản uỷ quyền số 16/2026/UQN-CTQT ngày 27/3/2026 của ông Ngô Chí Dũng).

Người đại diện theo uỷ quyền của ông Hà Xuân Sơn:

Chị Trần Thị Trang- Chuyên viên xử lý nợ “Có mặt”.

Số CCCD: 0701 9300 0213

Địa chỉ: 860 Phú Riêng Đỏ, phường Bình Phước, thành phố Đồng Nai.

(Theo Văn bản ủy quyền số 1229/2026/UQ-VPB ngày 15/6/2026 của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng”.

- **Bị đơn:** Chị Phạm Thị Ngọc Ánh, sinh năm 1988 “Vắng mặt”. ✓

Số CCCD: 0701 8800 9117

Địa chỉ: Khu phố 3, phường Đồng Xoài, thành phố Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Tại đơn khởi kiện, đơn khởi kiện bổ sung, trong quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là chị Trần Thị Trang trình bày:*

Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng có ký với chị Phạm Thị Ngọc Ánh các hợp đồng cho vay như sau:

- Hợp đồng cho vay số LN2411024193008 ký ngày 18/11/2024 với nội dung sau: Số tiền cho vay: 400.000.000 đồng; Thời hạn vay: 96 tháng; Mục đích vay: Thanh toán tiền mua chiếc xe ô tô hiệu HYUNDAI, Accent 1.5AT, 1.5L, AT sản xuất mới 100%; Lãi suất tại thời điểm phát vay: 7.4%/năm; Phương thức điều chỉnh lãi suất: Lãi suất cho vay trong hạn được cố định 12 tháng kể từ ngày giải ngân. Sau đó lãi suất cho vay trong hạn được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/01 lần vào các ngày đầu quý tiếp theo, điều chỉnh cộng (+) biên độ 3.6%/năm

- Giấy đề nghị vay vốn có tài sản bảo đảm kiêm phương án sử dụng vốn; Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng; Giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử, cụ thể: Hạn mức mở thẻ: 10.000.000 đồng; Dư nợ thực tế tạm tính đến hết ngày 09/06/2026 theo hợp đồng cho vay trên là: Nợ gốc: 8.164.661 đồng, Nợ lãi: 740.035 đồng; Tổng cộng: 9.752.984 đồng

Tài sản đảm bảo cho khoản vay nêu trên: Xe ô tô hiệu HYUNDAI, Accent 1.5AT, 1.5L, AT, biển số đăng ký: 93A-479.47, có số khung: RLUGT41DBRT005185, số máy: G4FLRQ394651, thuộc quyền sở hữu của chị Phạm Thị Ngọc Ánh.

Trong quá trình sử dụng vốn vay của những Hợp đồng cho vay trên, khách hàng đã quá hạn thanh toán nợ gốc và lãi vay cho Ngân hàng từ ngày 15/04/2026. Mặc dù, Ngân hàng đã tạo điều kiện về thời gian cho khách hàng trả nợ nhưng phía khách hàng vẫn chưa có phương án trả dứt nợ cho Ngân hàng.

Xét thấy bên vay chưa còn khả năng thanh toán nợ, do đó Ngân hàng đã chuyển toàn bộ khoản vay sang nợ quá hạn và thông báo chấm dứt việc thực hiện đối với hợp đồng cho vay trên, đồng thời tiến hành khởi kiện đương sự tại Tòa án có thẩm quyền để phát mãi tài sản thế chấp thu hồi nợ.

- Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc chị Phạm Thị Ngọc Ánh phải trả ngay một lần, toàn bộ số tiền cho Ngân hàng tạm tính đến ngày 30/9/2026, cụ thể:

Theo Hợp đồng cho vay số LN2411024193008 là: Nợ gốc: 323.828.000 đồng,

Nợ lãi: 45.262.516 đồng (trong đó lãi trong hạn 4.690.082 đồng, lãi quá hạn 40.572.434 đồng); tổng số tiền là 369.090.516 đồng.

Theo thẻ tín dụng: Nợ gốc là 8.257.815 đồng, nợ lãi là 3.504.445 đồng, tổng số tiền là 11.762.260 đồng.

Ngoài ra, chị Ánh còn phải chịu lãi quá hạn theo mức lãi suất đã thỏa thuận của các Hợp đồng trên từ ngày 01/10/2026 khi trả hết số nợ vay cho Ngân hàng.

- Trường hợp chị Ánh không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ cho Ngân hàng số tiền trên. Để đảm bảo thanh toán nợ vay, Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mãi các tài sản thế chấp là: Xe ô tô hiệu HYUNDAI, Accent 1.5AT, 1.5L, AT, biển số đăng ký: 93A-479.47, có số khung: RLUGT41DBRT005185, số máy: G4FLRQ394651, thuộc quyền sở hữu của chị Ánh.

*** Đối với bị đơn chị Phạm Thị Ngọc Ánh:** Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc giải quyết vụ án của Tòa án và các văn bản tố tụng khác, tuy nhiên chị Ánh không đến Tòa án làm việc và cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của chị Ánh.

*** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9- Đồng Nai tham gia phiên tòa phát biểu:**

Về tố tụng: Thẩm phán đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự về việc thu thập chứng cứ, giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử mở phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự, thành phần các đương sự tham gia vụ án và phiên tòa đúng quy định.

Kiến nghị: Không có

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn, buộc chị Ánh có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng tổng số tiền 380.852.776đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Căn cứ Hợp đồng tín dụng được ký kết giữa Ngân hàng và chị Ánh để khởi kiện yêu cầu chị Ánh có trách nhiệm trả lại số tiền đã vay, chị Ánh hiện cư trú tại phường Đồng Xoài, thành phố Đồng Nai nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là Tranh chấp hợp đồng tín dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 9- Đồng Nai theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự,

Luật Tổ tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án ngày 25/6/2025 của Quốc Hội,.

Về sự vắng mặt của các đương sự: Mặc dù được tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập hợp lệ nhưng bị đơn vắng mặt tại phiên toà lần thứ 2 không có lý do chính đáng; căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tổ tụng dân sự 2015 Hội đồng xét xử tiếp tục đưa vụ án ra xét xử.

[2] Về nội dung vụ án:

- Về yêu cầu trả nợ gốc và lãi trong Hợp đồng cho vay số LN2411024193008

Đối với tiền nợ gốc: Ngày 18/11/2024, Ngân hàng và chị Ánh ký Hợp đồng cho vay số LN2411024193008 (vay trả góp mua xe, số tiền 400.000.000 đồng) và chị Ánh được cấp thẻ tín dụng với hạn mức 10.000.000 đồng. Việc ký kết hợp đồng trên cơ sở tự nguyện, các bên có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, nội dung và hình thức hợp đồng không trái quy định pháp luật nên có hiệu lực pháp luật.

Quá trình thực hiện hợp đồng, chị Ánh vi phạm nghĩa vụ thanh toán từ ngày 15/04/2026. Ngân hàng đã chuyển toàn bộ khoản vay sang nợ quá hạn và chấm dứt thực hiện hợp đồng.

Tại thời điểm tạm tính đến ngày 30/9/2026 tổng số tiền chị Ánh còn nợ Ngân hàng là: 323.828.000 đồng + 8.164.661 đồng = 331.992.661 đồng.

Do chị Ánh vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo cam kết được 2 bên thoả thuận trong hợp đồng làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng. Do đó, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu chị Ánh có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng số tiền nợ gốc 331.992.661 đồng là hoàn toàn có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với tiền nợ lãi: Ngân hàng yêu cầu chị Ánh trả số tiền nợ lãi tạm tính đến ngày 30/09/2026 là: tổng số tiền 48.766.961 đồng.

Theo Hợp đồng tín dụng và Khế ước nhận nợ, các bên có thỏa thuận về lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn và phương thức thanh toán. Việc chị Ánh vi phạm nghĩa vụ trả nợ đã làm phát sinh nghĩa vụ trả lãi theo thỏa thuận.

Căn cứ khoản tiền nợ được xác định, Ngân hàng yêu cầu chị Ánh thanh toán tiền lãi tạm tính đến ngày 30/9/2026 với tổng số tiền 48.766.961 đồng, trong đó: theo hợp đồng vay lãi trong hạn 4.690.082 đồng, lãi quá hạn 40.572.434 đồng), tiền lãi quá hạn và phí thẻ là 3.504.445 đồng (tương ứng với mức lãi suất trong hạn là 20%/năm, mức lãi suất quá hạn là 30%/năm). Xét thấy, việc tính lãi của Ngân hàng căn cứ với thỏa thuận về lãi suất trong Hợp đồng tín dụng, phù hợp với quy định về lãi suất được quy định trong Bộ luật Dân sự, Luật các Tổ chức tín dụng nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, chị Ánh còn phải tiếp tục chịu tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất các bên đã thoả thuận trong Hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

- Về yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm: Tại thời điểm vay tiền, chị Ánh có thể chấp Xe ô tô hiệu HYUNDAI, Accent 1.5AT, 1.5L, AT, biển số đăng ký: 93A-479.47, số khung: RLUGT41DBRT005185, số máy: G4FLRQ394651 là tài sản thuộc quyền sở hữu của chị Phạm Thị Ngọc Ánh. Hợp đồng thế chấp tài sản ngày 18/11/2024 giữa chị Ánh và Ngân hàng được thực hiện đúng theo quy định, đã được Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Đà Nẵng thông báo về việc đăng ký thế chấp và Văn bản chứng nhận đăng ký biện pháp bảo đảm, thông báo xử lý tài sản bảo đảm ngày 19/11/2024.

Theo Điều 8 của hợp đồng thế chấp 2 bên thống nhất về việc xử lý tài sản thế chấp trong trường hợp bên thế chấp vi phạm nghĩa vụ hoàn trả, thanh toán cho Ngân hàng. Do đó, trường hợp chị Ánh không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ cho Ngân hàng số tiền trên, Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự xử lý tài sản thế chấp là: Xe ô tô hiệu HYUNDAI, Accent 1.5AT, 1.5L, AT, biển số đăng ký: 93A-479.47, có số khung: RLUGT41DBRT005185, số máy: G4FLRQ394651, thuộc quyền sở hữu của chị Ánh để thu hồi nợ là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí:

Yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với nghĩa vụ trả tiền tương ứng số tiền là 19.042.638đ.

[4] Về ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9- Đồng Nai tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án ngày 25/6/2025 của Quốc Hội

Áp dụng các Điều 317, 318, 319, 463, 466 của Bộ luật Dân sự 2015;

Áp dụng Điều 100 Luật các tổ chức tín dụng;

Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội:

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng.

Buộc chị Phạm Thị Ngọc Ánh có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng tổng số tiền 380.852.776đ (Ba trăm tám mươi triệu tám trăm năm mươi hai nghìn bảy trăm bảy mươi sáu đồng), trong đó, nợ gốc là 332.085.815đ (Ba trăm ba mươi hai triệu không trăm tám mươi lăm nghìn tám trăm mười lăm đồng) và nợ lãi là 48.766.961đ (Bốn mươi tám triệu bảy trăm sáu mươi sáu nghìn chín trăm sáu mươi một đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, chị Phạm Thị Ngọc Ánh còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thoả thuận trong Hợp đồng cho vay số LN2411024193008 ngày 18/11/2024 và Giấy đề nghị vay vốn có tài sản bảo đảm kiêm phương án sử dụng vốn; Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng; Giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử.

Trường hợp chị Ánh không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản thế chấp là Xe ô tô hiệu HYUNDAI, Accent 1.5AT, 1.5L, AT; màu sơn đỏ, biển số đăng ký: 93A-479.47; số khung: RLUGT41DBRT005185; số máy: G4FLRQ394651 để thu hồi khoản nợ.

Trường hợp khi xử lý tài sản thế chấp, số tiền thu được dùng để trả nợ cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng mà còn thừa thì được trả lại chị Ánh. Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thế chấp không đủ trả nợ Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng thì chị Ánh có nghĩa vụ trả nợ đến khi thực hiện xong nghĩa vụ của mình.

2. Về án phí:

Chị Phạm Thị Ngọc Ánh phải chịu 19.042.638đ (Mười chín triệu không trăm bốn mươi hai nghìn sáu trăm ba mươi tám đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Thi hành án dân sự thành phố Đồng Nai trả cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng số tiền 8.561.000đ (Tám triệu năm trăm sáu mươi một nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001014 ngày 14/7/2026

3. Về quyền kháng cáo:

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

4. Về nghĩa vụ thi hành án:

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi

hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Đồng Nai;
- VKSND khu vực 9- Đồng Nai;
- THADS thành phố Đồng Nai;
- Dương sự;
- Lưu HS;
- Lưu trữ.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**



Thay
Nguyễn Thị Hằng



**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 9 – ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **132 /2026/HNGĐ-ST**

Ngày: 14 - 9 - 2026

V/v: “*Tranh chấp về ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Hoàng Long

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Mạnh Hùng, bà Trần Thị Hải Thương

- Thư ký phiên tòa: Ông Đào Hùng Thái - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9 – Đồng Nai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Bà Châu Thị Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2026, tại Tòa án nhân dân khu vực 9 - Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 586/2026/TLST-HNGĐ ngày 02/7/2026 về “Tranh chấp về ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 132/2026/QĐXX-ST ngày 25/8/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 9 - Đồng Nai giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Hoàng Thị Mai**, sinh năm 1992; Số CCCD: 004192001218; Địa chỉ nơi cư trú: Khu phố Tân Thành 6 (nay là khu phố 3), phường Đồng Xoài, thành phố Đồng Nai.

- Bị đơn: Ông **Nông Chí Cao**, sinh năm 1990; Số CCCD: 285235942; Địa chỉ nơi cư trú: Khu phố Tân Thành 6 (nay là khu phố 3), phường Đồng Xoài, thành phố Đồng Nai.

(Các đương sự vắng mặt và có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Hoàng Thị Mai trình bày: Bà Mai và ông Nông Chí Cao tự nguyện tìm hiểu yêu thương và tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2013, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Thành, thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước (nay là phường Đồng Xoài, thành phố Đồng Nai). Cuộc sống hôn nhân thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là vì tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, không thống nhất được mọi việc trong gia đình. Vợ chồng thường xuyên cãi vã, không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc cho nhau. Mặc dù đã cố gắng hòa giải với nhau nhiều lần nhưng không được mà mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn, không có kết quả, đã sống ly thân từ tháng 4 năm 2022 cho đến nay. Do



mâu thuẫn kéo dài, tình cảm không còn nên nay bà Mai yêu cầu ly hôn với ông Nông Chí Cao.

Về con chung: Có 02 con chung là Nông Tuấn Anh, sinh ngày 25/11/2013 và Nông Quang Hải, sinh ngày 14/07/2020. Bà Mai yêu cầu giao con chung là Nông Quang Hải, sinh ngày 14/07/2020 cho bà trực tiếp nuôi; giao cháu Nông Tuấn Anh, sinh ngày 25/11/2013 cho ông Cao trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tự thỏa thuận, không yêu cầu toà án giải quyết.

Về tài sản và cho vay nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu toà án giải quyết

Bị đơn ông Nông Chí Cao quá trình giải quyết vụ án trình bày: Ông Cao bà Hoàng Thị Mai kết hôn tự nguyện với nhau vào năm 2013, sống hạnh phúc đến năm 2019 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tranh chấp về việc tiền nong nên vợ chồng hay cãi nhau đến giữa năm 2022 thì bà Mai bỏ nhà ra ngoài sống cho đến nay. Nay ông Cao đồng ý ly hôn.

Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Ông Cao đồng ý giao con chung là cháu Nông Quang Hải, sinh ngày 14/07/2020 cho bà Mai trực tiếp nuôi; và yêu cầu được nuôi cháu Nông Tuấn Anh. Về cấp dưỡng nuôi con: không yêu cầu toà án giải quyết.

Về tài sản và cho vay nợ chung: không yêu cầu toà án giải quyết

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Đồng Nai phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) và nguyên đơn đã tuân thủ các quy định của thủ tục tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Về nội dung vụ án: Do đó, căn cứ Điều 9, Điều 51, Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Nguyên đơn Hoàng Thị Mai, cụ thể:

- Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn Hoàng Thị Mai được ly hôn với bị đơn Nông Chí Cao.

- Về con chung: Giao con chung là cháu Nông Quang Hải, sinh ngày 14/07/2020 cho bà Mai trực tiếp nuôi; giao cháu Nông Tuấn Anh, sinh ngày 25/11/2013 cho ông Cao trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

- Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét.

- Án phí HNGĐ sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án “*Tranh chấp về ly hôn*” do bà Hoàng Thị Mai khởi kiện. Bị đơn ông Nông Chí Cao hiện cư trú tại khu phố Tân Thành 6 (nay là khu phố

3), phường Đồng Xoài, thành phố Đồng Nai. Do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 9 – Đồng Nai theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về sự vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Nội dung vụ án:

[3.1]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Hoàng Thị Mai và ông Nông Chí Cao tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2013, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Thành, thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước (nay là phường Đồng Xoài, thành phố Đồng Nai) vào ngày 27/12/2013 (số đăng ký kết hôn 108, quyển số 02/2013). Căn cứ điều 8 và điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình thì đây là hôn nhân hợp pháp nên bà Hoàng Thị Mai có đơn khởi kiện xin ly hôn với ông Nông Chí Cao là có căn cứ.

Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tạo điều kiện cho hai bên có cơ hội hàn gắn tình cảm, quay về đoàn tụ chung sống với nhau nhưng đến nay bà Mai vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với ông Cao, vì bà cho rằng cuộc sống chung không hạnh phúc, phát sinh nhiều mâu thuẫn, mục đích hôn nhân không đạt được. Ông Cao biết được yêu cầu ly hôn của bà Mai nhưng trong bản tự khai gửi Tòa án ông cũng đồng ý ly hôn.

Xét thấy, hôn nhân hạnh phúc được xây dựng trên sự tự nguyện yêu thương, chăm sóc, tôn trọng lẫn nhau và cùng có trách nhiệm chung với gia đình, nhưng trong cuộc sống chung của bà Mai và ông Cao có những mâu thuẫn khiến cuộc sống chung không thể tiếp tục kéo dài vì mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thị Mai.

[3.2]. Về con chung: Quá trình chung sống bà Mai và ông Cao có 02 con chung là Nông Tuấn Anh, sinh ngày 25/11/2013 và Nông Quang Hải, sinh ngày 14/07/2020. Bà Mai yêu cầu giao con chung là Nông Quang Hải cho bà trực tiếp nuôi; giao cháu Nông Tuấn Anh cho ông Cao trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Quá trình giải quyết vụ án, ông Cao đồng ý trực tiếp nuôi cháu Nông Tuấn Anh, đồng thời xét nguyện vọng của cháu Tuấn Anh cũng mong muốn được ở với ông Cao. Đồng thời ông Cao cũng đồng ý giao cháu Hải cho bà Mai trực tiếp nuôi. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà Mai về việc nuôi con chung.

[3.3]. Về cấp dưỡng nuôi con: Tự thỏa thuận, không yêu cầu toà án giải quyết do đó không xem xét.

[3.4]. Về tài sản chung, cho vay, nợ chung: không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Đồng Nai là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5]. Án phí sơ thẩm: Đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 217; Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ Điều 9, Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thị Mai.

[1]. Về hôn nhân: Cho bà Hoàng Thị Mai được ly hôn với ông Nông Chí Cao.

[2]. Về con chung: Giao con chung là cháu là Nông Quang Hải, sinh ngày 14/07/2020 cho bà Hoàng Thị Mai trực tiếp nuôi; giao cháu Nông Tuấn Anh, sinh ngày 25/11/2013 cho ông Nông Chí Cao trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích mọi mặt của con chưa thành niên, các bên đều có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người nuôi con, việc cấp dưỡng nuôi con nếu có căn cứ cho rằng mình hoặc bên kia không đáp ứng được quyền lợi của con.

[3]. Về chia tài sản, cho vay và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Hoàng Thị Mai phải nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền số 0016030 ngày 29/06/2026 của Thi hành án dân sự thành phố Đồng Nai. Bà Mai đã nộp đủ án phí.

[5]. Quyền kháng cáo: Bà Hoàng Thị Mai, ông Nông Chí Cao có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết tại chính quyền địa phương nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Đồng Nai;
- THADS thành phố Đồng Nai;
- VKSND khu vực 9 – Đồng Nai;
- Phòng THADS khu vực 9 – Đồng Nai;
- UBND phường Đồng Xoài;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.



TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Hoàng Long

VĂN PHÒNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
KHU VỰC 1 - ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN THỰC HIỆN VIỆC TỔNG ĐẠT

Vào hồi 10 giờ 00 ngày 14 tháng 10 năm 2026, tại tổ....., ấp (khu phố).....

KP 3....., xã (phường)..... Đông Xuân....., thành phố Đồng Nai.

Chúng tôi gồm:

Ông: **Nguyễn Minh Đức**

chức vụ: Thừa hành viên

Ông: **Hoàng Phúc Hiên**

chức vụ: Thư ký

Với sự tham gia của:

Ông (bà): Phạm Văn An..... Chức vụ: Trưởng khu phố.....

Địa chỉ: Tổ....., ấp (khu phố)..... KP 3....., xã (phường).....

Đông Xuân....., thành phố Đồng Nai.

Lập biên bản giao giấy tờ, hồ sơ, tài liệu của Tòa án nhân dân Khu vực 9 - Đồng Nai do **Thẩm phán:** Bùi Thị Hoàng Long ký như sau:

Bản án số 132/2026/HS-GT-ST, ngày 14/09/2026
V/v tranh chấp về ly hôn

Ông (bà): Nông Chí Cao..... Sinh năm: 1990

Ông (bà):..... Sinh năm:.....

Ông (bà):..... Sinh năm:.....

Địa chỉ: Tổ....., ấp (khu phố)..... KP 3....., xã (phường).....

Đông Xuân....., thành phố Đồng Nai.

Người nhận thay là ông (bà)..... Sinh năm:.....
là..... của người được cấp, tổng đạt, thông

báo cùng nơi cư trú với người được cấp, tổng đạt, thông báo; người nhận thay cam kết giao lại tận tay ngay cho người được cấp, tổng đạt, thông báo các văn bản nêu trên của Tòa án nhân dân khu vực 9 - Đồng Nai để người được cấp, tổng đạt, thông báo biết nhằm thực hiện quyền, nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của pháp luật.

Ông (bà): cam kết đã kiểm tra và nhận đầy đủ văn bản, tài liệu, hồ sơ trên.

Biên bản lập xong hồi...10... giờ...10... cùng ngày, đã đọc lại cho mọi người nghe, nhất trí, ký tên.



THỦA HÀNH VIÊN
(Ký ghi rõ họ tên)

Nguyễn Minh Đức

NGƯỜI GHI BIÊN BẢN
(Ký ghi rõ họ tên)

Hoàng Phúc Hiển

NGƯỜI NHẬN
(Ký ghi rõ họ tên)

XÁC NHẬN
CỦA UBND... Phường Đông Xoài

XÁC NHẬN CỦA TRƯỞNG/PHÓ
KHU PHỐ/ẤP/ANCS.....
(Ký ghi rõ họ tên)



Bùi Xuân Linh

Phạm Văn Đề

(Ban hành kèm theo Thông tư số 08/2026/TT-BTP)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số 132/2026/HNGA-ST, ngày 14/09/2026
v/v tranh chấp về hôn nhân.

.....
.....
.....
Lý do niêm yết: Tại thời điểm tổng đạt Văn bản tố tụng nêu trên của Tòa án nhân dân khu vực 9 - Đồng Nai, người được tổng đạt Văn bản tố tụng vắng mặt tại địa chỉ tổng đạt, không rõ đi đâu, không rõ thời gian trở về, không có người đủ điều kiện nhận thay.

Thời gian niêm yết là 15 ngày.

Địa điểm niêm yết: Ấp (khu phố).....*Kp 3*....., xã
(phường).....*Tông Xá*....., thành phố Đồng Nai.

Biên bản lập xong hồi *10* giờ *00* cùng ngày, đã đọc lại cho mọi người nghe, nhất trí, ký tên.



THỪA HÀNH VIÊN

(Ký, ghi rõ họ tên)

[Signature]

Nguyễn Minh Đức
XÁC NHẬN
CỦA UBND *Phường Tông Xá*

NGƯỜI GHI BIÊN BẢN

(Ký, ghi rõ họ tên)

[Signature]

Hoàng Phúc Hiền
NGƯỜI CHỨNG KIẾN
(Ký, ghi rõ họ tên)



Bùi Xuân Linh

[Signature]
Phạm Văn Đệ

**VĂN PHÒNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
KHU VỰC 1 - ĐỒNG NAI****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****BIÊN BẢN NIÊM YẾT CÔNG KHAI
GIẤY TỜ, HỒ SƠ, TÀI LIỆU**Vào hồi.... giờ... ngày 19 tháng 10 năm 2026, tạiỦy ban nhân dân xã (phường): Đông Xuân....., thành
phố Đồng Nai.

Chúng tôi gồm:

Ông: **Nguyễn Minh Đức** chức vụ: Thừa hành viênÔng: **Hoàng Phúc Hiền** chức vụ: Thư ký

Với sự chứng kiến của:

Ông (bà): Phạm Văn An..... Chức vụ: Trưởng khu phố.....Địa chỉ: Tổ....., ấp (khu phố) KP 3....., xã (phường).....Đông Xuân....., thành phố Đồng Nai.

Lập biên bản niêm yết công khai giấy tờ, hồ sơ, tài liệu đối với:

Ông (bà): Ngô Chí Cao..... Sinh năm 1990.....

Ông (bà): Sinh năm.....

Ông (bà): Sinh năm.....

Địa chỉ: Tổ....., ấp (khu phố) KP 3.....
xã (phường) Đông Xuân....., thành phố Đồng Nai.

Các giấy tờ, hồ sơ, tài liệu được niêm yết gồm:

Bản án số 132/2026/HNGĐ-ST, ngày 14/09/2026
V/v Tranh chấp về ly hôn

.....
.....
.....

Lý do niêm yết: Tại thời điểm tổng đạt Văn bản tố tụng nêu trên của Tòa án nhân dân khu vực 9 - Đồng Nai, người được tổng đạt Văn bản tố tụng vắng mặt tại địa chỉ tổng đạt, không rõ đi đâu, không rõ thời gian trở về, không có người đủ điều kiện nhận thay.

Thời gian niêm yết là 15 ngày.

Địa điểm niêm yết: Ủy ban nhân dân xã (phường): Đông Xương, thành phố Đồng Nai.

Biên bản lập xong hồi 10 giờ 10 cùng ngày, đã đọc lại cho mọi người nghe, nhất trí, ký tên.

THỦA HÀNH VIÊN

(Ký, ghi rõ họ tên)



Nguyễn Minh Đức
XÁC NHẬN CỦA UBND

Phường Đông Xương



Bùi Xuân Linh

NGƯỜI GHI BIÊN BẢN

(Ký, ghi rõ họ tên)

Huân

Hoàng Phúc Hiên
NGƯỜI CHỨNG KIẾN

(Ký, ghi rõ họ tên)

Phạm Văn Đức

VĂN PHÒNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
KHU VỰC 1 - ĐỒNG NAI Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN THỰC HIỆN VIỆC TỔNG ĐẠT

Vào hồi 10 giờ 00 ngày 14 tháng 10 năm 2026, tại tổ....., ấp (khu phố).....
Bưng Sè....., xã (phường)..... Đông Xoài....., thành phố Đồng Nai.

Chúng tôi gồm:

Ông: Nguyễn Minh Đức chức vụ: Thừa hành viên

Ông: Hoàng Phúc Hiền chức vụ: Thư ký

Với sự tham gia của:

Ông (bà):..... Hùng Văn Quang..... Chức vụ: Trưởng khu Hs'.....

Địa chỉ: Tổ....., ấp (khu phố)..... Bưng Sè....., xã (phường).....
Đông Xoài....., thành phố Đồng Nai.

Lập biên bản giao giấy tờ, hồ sơ, tài liệu của Tòa án nhân dân Khu vực 9 - Đồng Nai do Thẩm phán: Phan Thị Mỹ Dung ký như sau:

Bản án số 136/2026/HNGĐ-ST, ngày 22/09/2026
V/v Ly hôn, con chung

Ông (bà): Nguyễn Hữu Nghị..... Sinh năm: 1988

Ông (bà):..... Sinh năm:.....

Ông (bà):..... Sinh năm:.....

Địa chỉ: Tổ....., ấp (khu phố)..... Bưng Sè....., xã (phường).....
Đông Xoài....., thành phố Đồng Nai.

Người nhận thay là ông (bà)..... Sinh năm:.....
là..... của người được cấp, tổng đạt, thông

báo cùng nơi cư trú với người được cấp, tổng đạt, thông báo; người nhận thay cam kết giao lại tận tay ngay cho người được cấp, tổng đạt, thông báo các văn bản nêu trên của Tòa án nhân dân khu vực 9 - Đồng Nai để người được cấp, tổng đạt, thông báo biết nhằm thực hiện quyền, nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của pháp luật.

Ông (bà): cam kết đã kiểm tra và nhận đầy đủ văn bản, tài liệu, hồ sơ trên.

Biên bản lập xong hồi...10..... giờ...10... cùng ngày, đã đọc lại cho mọi người nghe, nhất trí, ký tên.

THỪA HÀNH VIÊN
(Ký ghi rõ họ tên)



Nguyễn Minh Đức

NGƯỜI GHI BIÊN BẢN
(Ký ghi rõ họ tên)

Heu

Hoàng Phúc Hiển

NGƯỜI NHẬN
(Ký ghi rõ họ tên)

XÁC NHẬN
CỦA UBND...*Trưởng đồng Xcái*...



Bùi Xuân Linh

XÁC NHẬN CỦA TRƯỞNG/PHÓ
KHU PHỐ/ẤP/ANCS...*Trưởng*...
(Ký ghi rõ họ tên)

Trưởng =
phương rộng Quong

VĂN PHÒNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
KHU VỰC 1 - ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NIÊM YẾT CÔNG KHAI

GIẤY TỜ, HỒ SƠ, TÀI LIỆU

Vào hồi 10 giờ 00 ngày 14 tháng 10 năm 2026, tại tổ....., ấp (khu phố).....
Bưng Sè....., xã (phường)..... Đông Xoi....., thành phố Đồng Nai.

Chúng tôi gồm:

Ông: **Nguyễn Minh Đức**

chức vụ: Thừa hành viên

Ông: **Hoàng Phúc Hiền**

chức vụ: Thư ký

Với sự chứng kiến của:

Ông (bà):.....
Ông (bà): **Nguyễn Văn Quang**..... Chức vụ: **Trưởng khu HS'**

Địa chỉ: Tổ....., ấp (khu phố).....
Bưng Sè....., xã (phường).....
Đông Xoi....., thành phố Đồng Nai.

Lập biên bản niêm yết công khai giấy tờ, hồ sơ, tài liệu đối với:

Ông (bà): **Nguyễn Hữu Nghị**..... Sinh năm..... 1988

Ông (bà):..... Sinh năm.....

Ông (bà):..... Sinh năm.....

Địa chỉ: Tổ....., ấp (khu phố).....
Bưng Sè....., xã (phường).....
Đông Xoi....., thành phố Đồng Nai.

Các giấy tờ, hồ sơ, tài liệu của Tòa án nhân dân Khu vực 9 - Đồng Nai được niêm yết gồm:

Bản án Ss' 136/2026/HNGĐ-ST, ngày 22/09/2026
V/v ly hôn, con chung

.....
.....
.....
Lý do niêm yết: Tại thời điểm tổng đạt Văn bản tố tụng nêu trên của Tòa án nhân dân khu vực 9 - Đồng Nai, người được tổng đạt Văn bản tố tụng vắng mặt tại địa chỉ tổng đạt, không rõ đi đâu, không rõ thời gian trở về, không có người đủ điều kiện nhận thay.

Thời gian niêm yết là 15 ngày.

Địa điểm niêm yết: Ấp (khu phố)..... Bưng Sẻ....., xã
(phường)..... Đông Xương....., thành phố Đồng Nai.

Biên bản lập xong hồi 10 giờ 00 cùng ngày, đã đọc lại cho mọi người nghe, nhất trí, ký tên.



THỦA HÀNH VIÊN

(Ký, ghi rõ họ tên)

Nguyễn Minh Đức

XÁC NHẬN

CỦA UBND



Bùi Xuân Linh

NGƯỜI GHI BIÊN BẢN

(Ký, ghi rõ họ tên)

Huỳnh

Hoàng Phúc Hiền

NGƯỜI CHỨNG KIẾN

(Ký, ghi rõ họ tên)

Phạm Văn Quỳ

**VĂN PHÒNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
KHU VỰC 1 - ĐỒNG NAI****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****BIÊN BẢN NIÊM YẾT CÔNG KHAI
GIẤY TỜ, HỒ SƠ, TÀI LIỆU**

Vào hồi 10 giờ 00 ngày 19 tháng 10 năm 2026, tại

Ủy ban nhân dân xã (phường): Buồng Lẻ
phố Đồng Nai.

Chúng tôi gồm:

Ông: **Nguyễn Minh Đức**

chức vụ: Thừa hành viên

Ông: **Hoàng Phúc Hiền**

chức vụ: Thư ký

Với sự chứng kiến của:

Ông (bà): Nguyễn Văn Quang Chức vụ: Trưởng khu phố Địa chỉ: Tổ....., ấp (khu phố)..... Buồng Lẻ xã (phường).......... Đông Xôi thành phố Đồng Nai.

Lập biên bản niêm yết công khai giấy tờ, hồ sơ, tài liệu đối với:

Ông (bà): Nguyễn Hữu Nghị Sinh năm..... 1988

Ông (bà): Sinh năm.....

Ông (bà): Sinh năm.....

Địa chỉ: Tổ....., ấp (khu phố)..... Buồng Lẻ
xã (phường)..... Đông Xôi thành phố Đồng Nai.

Các giấy tờ, hồ sơ, tài liệu được niêm yết gồm:

Bản cáo sát 136/2026/HNGĐ-ST, ngày 22/09/2026
V/v ly hôn, con chung

.....
.....
.....
Lý do niêm yết: Tại thời điểm tổng đạt Văn bản tố tụng nêu trên của Tòa án nhân dân khu vực 9 - Đồng Nai, người được tổng đạt Văn bản tố tụng vắng mặt tại địa chỉ tổng đạt, không rõ đi đâu, không rõ thời gian trở về, không có người đủ điều kiện nhận thay.

Thời gian niêm yết là 15 ngày.

Địa điểm niêm yết: Ủy ban nhân dân xã (phường): Đồng Xoài....., thành phố Đồng Nai.

Biên bản lập xong hồi 10 giờ 00 cùng ngày, đã đọc lại cho mọi người nghe, nhất trí, ký tên.



THỦA HÀNH VIÊN

(Ký, ghi rõ họ tên)

Nguyễn Minh Đức
XÁC NHẬN CỦA UBND Phường Đồng Xoài



Bùi Xuân Linh

NGƯỜI GHI BIÊN BẢN

(Ký, ghi rõ họ tên)

Heu

Hoàng Phúc Hiện
NGƯỜI CHỨNG KIẾN
(Ký, ghi rõ họ tên)

Phùng Văn Cường

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 9 - ĐỒNG NAI**

Bản án số: 136/2026/HNGĐ- ST

Ngày 22 tháng 9 năm 2026

V/v “Ly hôn, con chung”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Mỹ Dung

Các hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Trung Thành và ông Hoàng Xuân Tư

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: ông Trương Văn Phương – Thư ký
Tòa án nhân dân khu vực 9 – Đồng Nai

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Đồng Nai tham gia phiên toà:
ông Đoàn Lương Hoàng – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 - Đồng Nai (cơ sở 2) mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 413/2026/TLST- HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2026 về việc “Ly hôn, con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 108/2026/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 8 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên toà số 62/2026/QĐST-HNGĐ ngày 04/9/2026 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Trần Thị Lệ Trinh**, sinh năm 1991; số CCCD: 092191004369; Địa chỉ: khu phố Bung Sê, phường Đồng Xoài, thành phố Đồng Nai (Xin vắng).

Bị đơn: Ông **Nguyễn Hữu Nghị**, sinh năm 1988; Địa chỉ: khu phố Bung Sê, phường Đồng Xoài, Thành phố Đồng Nai (Vắng)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn bà Trần Thị Lệ Trinh trình bày:

Bà Trinh và ông Nguyễn Hữu Nghị tự nguyện tìm hiểu, chung sống cùng nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Thành, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước (nay là Ủy ban nhân dân phường Đồng Xoài, thành phố Đồng Nai) vào năm 2015.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nên không thể hòa hợp được trong cuộc sống chung, do vậy vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã,

gây gỗ lẫn nhau và không tìm được tiếng nói chung. Mặc dù đã nhiều lần hòa giải, hàn gắn nhưng tình trạng mâu thuẫn không nhưng không được cải thiện mà còn trầm trọng hơn. Nay bà Trinh xác định tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Hữu Nghị.

Về con chung: Bà Trinh và ông Nghị có 03 con chung gồm Nguyễn Thành Khang, sinh ngày 12/9/2008; Nguyễn Đình Phong, sinh ngày 27/6/2012 và Nguyễn Trần Bảo Trâm, sinh ngày 27/8/2015. Bà Trinh yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục các con chung cho đến khi thành niên, không yêu cầu ông Nghị cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nghĩa vụ tài sản chung: Bà Trinh xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bà Trần Thị Lệ Trinh có đơn xin vắng do bận công việc và do bị đơn cũng vắng không rõ lý do.

Bị đơn ông Nguyễn Hữu Nghị: Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Nghị vắng mặt không rõ lý do.

Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Đồng Nai:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về việc các đương sự vắng tại phiên tòa: Nguyên đơn có đơn xin vắng, bị đơn vắng không rõ lý do nhưng Tòa án đã làm đầy đủ, hợp lệ thủ tục tổng đạt, niêm yết cho bị đơn, do vậy đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị HĐĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho bà Trần Thị Lệ Trinh được ly hôn với ông Nguyễn Hữu Nghị; Về con chung, giao các con chung cho bà Trinh trực tiếp nuôi dưỡng; Không xem xét về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung, nợ chung do bà Trinh không yêu cầu, ông Nghị vắng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét ý kiến của đương sự và Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Đồng Nai, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Quan hệ pháp luật: Nguyên đơn bà Trần Thị Lệ Trinh khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nghị và nuôi con chung, do đó, đây là vụ án hôn nhân gia đình về việc “Ly hôn, con chung” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự

[1.2] Thẩm quyền giải quyết vụ án: Do bị đơn ông Nghị có nơi thường trú và sống tại địa chỉ khu phố Bung Sê, phường Đồng Xoài, thành phố Đồng Nai. Vì

vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 9 - Đồng Nai theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3] Việc các đương sự vắng: Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Trần Thị Lệ Trinh có đơn xin vắng; Đối với bị đơn ông Nguyễn Hữu Nghị mặc dù đã được Tòa án đã triệu tập, niêm yết hợp lệ nhiều lần các giấy triệu tập cùng các văn bản tổng tụng để tham gia hoà giải, phiên toà nhưng ông Nghị vẫn vắng không rõ lý do. Do đó, căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Trinh và ông Nghị theo quy định pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy bà Trần Thị Lệ Trinh và ông Nguyễn Hữu Nghị tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Thành, nay là phường Đồng Xoài, thành phố Đồng Nai vào ngày 20/7/2015 nên có đủ cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa bà Trinh và ông Nghị là hợp pháp theo quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Quá trình giải quyết vụ án, mặc dù đã được khuyên nhủ nhiều lần và vì ba con chung nhưng bà Trinh vẫn yêu cầu được ly hôn do giữa bà và ông Nghị đã phát sinh nhiều mâu thuẫn do quan điểm sống bất đồng, tính tình không hòa hợp dẫn đến thường xuyên cãi vã, gây gổ lẫn nhau nên không tìm được tiếng nói chung, mặc dù vợ chồng đã nhiều lần hoà giải, hàn gắn nhưng không vẫn không đạt kết quả mà còn nghiêm trọng hơn, dẫn đến hai vợ chồng đã sống ly thân, qua thời gian sống ly thân cả bà Trinh và ông Nghị cũng không quan tâm, chăm sóc, lo lắng gì cho nhau, vì vậy bà Trinh xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng không thể giải quyết, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Trinh mong muốn được ly hôn để ổn định cuộc sống và nuôi ba con chung. Quá trình giải quyết vụ án, ông Nghị dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn không tham gia vào phiên hoà giải, phiên toà hôn nhân gia đình là đã đương nhiên từ bỏ quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Do vậy, căn cứ vào yêu cầu của bà Trinh cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như biên bản xác minh, ý kiến của con chung, xét thấy, hôn nhân được xây dựng trên cơ sở tự nguyện, yêu thương, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc và cùng nhau chia sẻ trách nhiệm giữa vợ và chồng, tuy nhiên, trong quá trình chung sống, giữa bà Trinh và ông Nghị đã phát sinh những mâu thuẫn trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không hạnh phúc và không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu xin ly hôn của bà Trinh là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Bà Trinh và ông Nghị có 03 con chung là cháu Nguyễn Thành Khang, sinh ngày 12/9/2008; cháu Nguyễn Đình Phong, sinh ngày 27/6/2012 và cháu Nguyễn Trần Bảo Trâm, sinh ngày 27/8/2015.

Tại thời điểm xét xử, cháu Nguyễn Thành Khang đã trên 18 tuổi, do đó, bà Trinh không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết. Đối với cháu Nguyễn Đình



Phong và cháu Nguyễn Trần Bảo Trâm là người chưa thành niên, bà Trinh yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục các cháu cho đến khi thành niên; do ông Nghị vắng, không tham gia tố tụng và không có ý kiến, hơn nữa yêu cầu của bà Trinh phù hợp với nguyện vọng của cháu Phong và Trâm nên được chấp nhận nhằm bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của các con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Trinh không yêu cầu, ông Nghị vắng nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết trong vụ án này.

[2.3] Về tài sản chung và nghĩa vụ tài sản chung: Bà Trinh xác định không có, ông Nghị vắng nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết trong vụ án này.

[3] Về án phí: Bà Trần Thị Lệ Trinh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định của pháp luật và được trừ vào tiền tạm ứng án phí bà Trinh đã nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng:

Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39; Điều 70, 71, 72; Điều 147; Điều 227, 228, 238, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Các Điều 9, 51, 56 và 57 và các Điều 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Lệ Trinh. Bà Trần Thị Lệ Trinh được ly hôn với ông Nguyễn Hữu Nghị.

2. Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Đình Phong, sinh ngày 27/6/2012 và Nguyễn Trần Bảo Trâm, sinh ngày 27/8/2015 cho bà Trần Thị Lệ Trinh trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom con chung không ai được phép ngăn cản. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con chung của người đó.

Vì quyền lợi ích của con chung, các bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con nếu có căn cứ cho rằng mình hoặc bên kia không bảo đảm được quyền, lợi ích của con chung.

3. Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung, nghĩa vụ tài sản chung: Không xem xét, giải quyết trong vụ án này.

4. Án phí: Bà Trần Thị Lệ Trinh phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình được trừ vào tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010622 ngày 08/5/2026 của cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai. Ông Nghị không phải chịu án phí.

5. Quyền kháng cáo: Bà Trần Thị Lệ Trinh và ông Nguyễn Hữu Nghị được quyền kháng cáo Bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc ngày Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tp. Đồng Nai;
- VKSND khu vực 9 - Đồng Nai;
- Phòng THADS khu vực 9- Đồng Nai;
- UBND phường xã nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu Vp, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**



PHAN THỊ MỸ DUNG

